

## THAM LUẬN

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI TRƯỚC THÁCH THỨC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Cách mạng công nghiệp 4.0 là sự hội tụ của một loạt các công nghệ mới xuất hiện dựa trên nền tảng kết nối và công nghệ số, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực. Cách mạng công nghiệp 4.0 dự báo sẽ làm thay đổi toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị trên toàn thế giới, tác động mạnh mẽ tới mọi mặt đời sống, kinh tế, chính trị, xã hội, nhà nước, chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và đến các trường Đại học... Cách mạng công nghiệp đã và đang diễn ra một cách nhanh chóng, mạnh mẽ, gây tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong kỷ nguyên số hóa, giáo dục Đại học (GDĐH) sẽ thay đổi sâu rộng từ môi trường giáo dục, vai trò của người dạy, người học đến phương pháp dạy học. Hiện nay, để đổi mới giáo dục Đại học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, cần nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về giáo dục đào tạo; đổi mới chương trình và phương thức đào tạo; áp dụng công nghệ vào quá trình giảng dạy; đổi mới mô hình liên kết giữa trường Đại học và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Giáo dục Đại học 4.0 phải tạo ra nền tảng, môi trường giáo dục Đại học điện tử giúp hoạt động dạy và học diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi, giúp người học có thể cá nhân hóa, hoàn toàn quyết định việc học tập theo nhu cầu của bản thân.

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, trong những năm qua đã rất chú trọng quan tâm đến việc tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy. Đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, quản lý quá trình đào tạo, quá trình dạy - học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện của trường. Mặc dù đã đạt được những kết quả rất tích cực; Tuy nhiên, công tác đào tạo của Nhà trường đã bộc lộ nhiều hạn chế cụ thể như: Cơ sở vật chất, các trang thiết bị máy móc các phòng thí nghiệm, thực hành của trường rất cũ, lạc hậu, thiếu đồng bộ. Đội ngũ giảng viên chất lượng chưa cao. Phương thức đào tạo vẫn chưa thay đổi nhiều, thiếu sự gắn kết với thực tiễn, thiếu tính tương tác, học chưa đi đôi với hành, dẫn đến chất lượng nguồn nhân lực sau đào tạo chưa đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đặc biệt trong xu thế phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0... Khi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 ra đời thì các doanh nghiệp sẽ đòi hỏi họ cũng phải thay đổi, phát triển để đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Yêu cầu công tác đào tạo của trường cũng phải đào tạo ra nguồn nhân lực có các kỹ năng mới và trình độ cao hơn so với trước. Thực tế hiện nay, công tác đào tạo vẫn chưa đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng.

Sinh viên tốt nghiệp ra trường có học lực về lý thuyết thì tốt nhưng thực tế chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm thực sự còn nhiều hạn chế. Vì vậy, Nhà trường cần phải nhận thức được những thách thức này để từ đó có chiến lược phù hợp cho việc thay đổi phương thức đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất để đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội trước thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được và những hạn chế đã nêu trên. Chi bộ Đào tạo xin đề xuất một số giải pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội trước thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 như sau:

**Một là**, đổi mới tư duy trong công tác quản lý từ cấp Phòng, Khoa, Bộ môn đến tất cả đội ngũ giảng viên phải thích ứng nhanh, khai thác tối đa trong việc tiếp cận ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và công tác giảng dạy của toàn trường.

**Hai là**, nghiên cứu đầu tư xây dựng mô hình sử dụng công nghệ mới, các phòng học ảo, phòng thí nghiệm ảo, thiết bị ảo, thư viện ảo... dưới sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, nhất là trong tổng hợp thông tin học tập của người học và người dạy, tạo điều kiện cho người học tiếp cận giáo trình chuẩn hóa theo từng cá nhân, trong đánh giá năng lực và nhu cầu của người học. Cần áp dụng công nghệ mới, sử dụng các công cụ đa năng như máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử, bảng điện tử thông minh, giáo trình điện tử, nhất là các phần mềm dạy học. Theo đó, việc tổ chức lớp học, giao bài tập, giới hạn thời gian, kiểm tra bài, cung cấp tài liệu, nhận phản hồi, điều chỉnh hoạt động của sinh viên... đều được triển khai và thao tác đồng bộ trên máy.

**Ba là**, sớm nghiên cứu triển khai áp dụng các hình thức đào tạo mới. Xây dựng kế hoạch triển khai đào tạo thí điểm các khóa học trực tuyến mở cho phép người học chủ động lựa chọn, tự lập kế hoạch, giúp việc tiếp thu kiến thức trở nên đa dạng, khuyến khích giao tiếp hai chiều giữa giảng viên và sinh viên. Người học có thể chủ động học tập, nghiên cứu tài liệu cũng như tương tác với giảng viên ở mọi nơi và mọi thời điểm bằng máy tính hoặc điện thoại thông minh. Coi hình thức đào tạo trực tuyến là xu thế tất yếu để giúp người học tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí.

**Bốn là**, cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo. Phát huy tối đa tính tích cực, sáng tạo, độc lập của sinh viên. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần phải chú trọng việc tương tác, chủ động cho sinh viên được thảo luận, trình bày các quan điểm, tư duy về các vấn đề nội dung bài giảng. Giảng viên cần phải kết hợp các phương pháp giảng dạy và định hướng cho sinh viên có phương pháp học tập

gắn liền việc nghiên cứu khoa học liên quan ngành nghề của mình. Đồng thời, cần phải tổ chức cho sinh viên học tập và làm bài tập, tham gia nghiên cứu khoa học để vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại. Hoàn thiện công tác kiểm tra, đánh giá năng lực học tập của sinh viên đảm bảo chuẩn đầu ra của từng ngành. Việc kiểm tra và đánh giá năng lực của sinh viên có ý nghĩa rất quan trọng, cần phải khách quan, đảm bảo hiệu quả trong công tác giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên.

**Năm là**, phát triển hệ thống đào tạo theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt với nhiều phương thức và trình độ đào tạo để đáp ứng nhu cầu của cả người lao động và người sử dụng lao động. Lựa chọn, tập trung đào tạo chất lượng cao một số ngành trọng điểm của trường để tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực, quốc tế. Chú trọng đến phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp, tăng cường thời gian cho sinh viên thực tập tại doanh nghiệp từ 1 đến 2 học kỳ. Đồng thời gắn kết chặt chẽ đào tạo thực hành nghề cho sinh viên với nhu cầu của thị trường lao động, lấy sự chấp nhận của thị trường lao động là thước đo hiệu quả đào tạo của Nhà trường.

**Sáu là**, có chiến lược, kế hoạch đầu tư và sử dụng tối ưu cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, học tập tiên tiến. Cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy hiện đại giữ vai trò rất quan trọng trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo đại học. Nhà trường cần có kế hoạch đầu tư và sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu không chỉ dành cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập mà cho cả các hoạt động thể chất của giảng viên và sinh viên. Hoàn thiện hệ thống thư viện điện tử. Đồng thời cần được đặc biệt quan tâm đầu tư để thư viện điện tử của trường ngày một phong phú các thông tin, các giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo... Xây dựng hệ thống tài liệu học tập cho tất cả các học phần, kết nối thư viện điện tử với các trường để sử dụng nguồn dữ liệu chung, tư liệu sẵn có phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên.

**Bảy là**, tăng cường chú trọng công tác thực hành, thực tập nâng cao tính thực tế tay nghề cho sinh viên. Vì các doanh nghiệp hiện nay không chỉ yêu cầu sinh viên nắm vững các kiến thức căn bản, hiện đại mà còn phải có được các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, có tư duy, say mê tìm tòi sáng tạo trong lĩnh vực ngành nghề của mình. Tạo mối liên kết giữa Nhà trường và doanh nghiệp để sinh viên được vừa học, vừa làm trong môi trường thực tế. Cần tập trung gắn kết hoạt động đào tạo của Nhà trường với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp thông qua các mô hình liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp. Đổi mới mô hình kết nối giữa Nhà trường và doanh nghiệp. Xác định đào tạo lý thuyết ở trường, thực tập kỹ năng nghề nghiệp tại doanh nghiệp, mở rộng giảng đường đào tạo từ trường đến doanh nghiệp. Coi trọng việc đưa giảng viên của

trường đi thực tế tại doanh nghiệp để bổ sung, cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới, nâng cao kỹ năng nghề cho giảng viên. Tăng cường tương tác giữa giảng viên và doanh nghiệp. Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, giáo trình phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường.

**Tám là**, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh lại chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao các kỹ năng mềm cho sinh viên. Cần sớm đổi mới chương trình, nội dung đào tạo Đại học theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực và phù hợp. Việc đào tạo cần phải tăng cường sự phản biện của người học. Công tác quản lý đào tạo cũng cần có sự thay đổi mạnh mẽ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Tăng cường việc dạy thực tiễn từ các chuyên gia, các cán bộ giỏi và có kinh nghiệm từ các doanh nghiệp để tham gia giảng dạy cùng với Nhà trường.

**Chín là**, tập trung đầu tư phần mềm quản lý đào tạo phiên bản mới theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến để phục vụ cho công tác quản lý chung cho toàn trường. Tập trung rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định đảm bảo hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0. Công tác kiểm định chất lượng phải được chuẩn hóa và triển khai đồng bộ, bám sát các chuẩn khu vực, quốc tế để góp phần nhanh chóng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đặc biệt phải chuẩn hóa công tác đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế, tạo sự đột phá về chất lượng đào tạo.

**Mười là**, tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về đào tạo. Hợp tác và hội nhập quốc tế tạo cơ hội cho sinh viên tham gia các chương trình đào tạo; cho phép giảng viên học hỏi kinh nghiệm phương pháp giảng dạy, cải thiện chất lượng theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn khu vực, quốc tế trong đào tạo, NCKH. Đồng thời phải thật chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cho tất cả các cán bộ, giảng viên về kỹ năng sử dụng các phần mềm, phương tiện giảng dạy hiện đại. Khuyến khích các giảng viên và sinh viên tự chế tạo, sáng tạo các phương tiện, kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội trước thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

**THAM LUẬN**  
**MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYỂN SINH**  
**NHẪM TĂNG VỀ QUY MÔ CŨNG NHƯ CHẤT LƯỢNG TUYỂN SINH,**  
**GẮN VỚI GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI HỌC**  
**SAU TỐT NGHIỆP**

Nghị quyết số 50-NQ/ĐU ngày 28/5/2018 của Đảng ủy trường về “**Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh đến năm 2020**”; Ban Chấp hành Đảng ủy, Đảng viên trong toàn trường đã triển khai nghị quyết và nhận thức rất rõ đây là lĩnh vực công tác trọng tâm, và đặc biệt quan trọng trong các hoạt động của Nhà trường, một trong 3 trụ cột trong một trường Đại học: Tuyển sinh, Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Trong những năm qua Nhà trường đối mặt với nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh. Nhằm đảm bảo đời sống của GV- CBCNV, trong thời gian qua , để giữ vững quy mô đào tạo, tập thể sư phạm nhà trường đã đoàn kết, nhất trí trong các hoạt động tuyển sinh nhằm đạt chỉ tiêu tuyển sinh, tăng quy mô đào tạo; Sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất giữa các đơn vị, phòng ban chức năng trong công tác tuyển sinh, tạo ra niềm tin tại các trường THPT và các doanh nghiệp với Nhà trường. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền của Nhà trường đã được làm thường xuyên, hình ảnh và thương hiệu Nhà trường ngày càng được xã hội biết đến. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại công tác tuyển sinh vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. Vì vậy, xin đề xuất một số giải pháp đổi mới công tác tuyển sinh nhằm tăng quy mô cũng như chất lượng tuyển sinh, gắn với giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp như sau:

**1. Đặc điểm tình hình**

**- Thuận lợi**

+ Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường rất quan tâm trong công tác tuyển sinh, ngày càng có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt và hiệu quả nhằm tăng quy mô tuyển sinh;

+ Cán bộ tuyển sinh đã có kinh nghiệm và mối quan hệ nhất định trong công tác tư vấn tuyển sinh;

+ Chương trình, quá trình tổ chức đào tạo đã được quan tâm làm mềm hóa khi xếp sinh viên vào nhập học.

**- Khó khăn**

+ Cạnh tranh tiếp tục khốc liệt giữa các trường.

+ Vị trí địa lý của Nhà trường cũng là yếu tố khó khăn trong công tác tuyển sinh.

+ Cơ sở vật chất chưa được hiện đại và đồng bộ, chương trình đào tạo có sự trùng lặp với các trường lân cận, nhu cầu tuyển dụng tại địa phương.

+ Nhận thức của học sinh và phụ huynh ngày các biểu hiện rõ trong việc định hướng: một là học các trường Đại học uy tín, hai là học nghề ngắn hạn hoặc đi làm lao động phổ thông sau khi tốt nghiệp.

## **2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh**

### **2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá**

Tuyên truyền, quảng bá là một trong những biện pháp nhằm đưa thông tin trực tiếp hay gián tiếp đến với đối tượng người học và những người có liên quan. Với một đơn vị xa thì công việc này lại càng quan trọng hơn. Muốn vậy, việc tuyên truyền quảng bá phải được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng và thường xuyên. Bằng việc tuyên truyền trên các kênh phát thanh, truyền hình, báo điện tử, mạng xã hội; bằng các pa-nô, áp-phích và đặc biệt là đưa các thông tin trực tiếp đến các đối tượng do cán bộ tuyển sinh thực hiện. Bởi vì thông tin trên các phương tiện trên có lúc chưa truyền tải hết tất cả những thông tin chi tiết đối với công tác đào tạo và các thông tin liên quan. Hơn nữa, người học và những người liên quan khác, đôi lúc muốn hiểu thêm các vấn đề về đào tạo thì chỉ có cán bộ tuyển sinh của Nhà trường giải thích trực tiếp mới phát huy hiệu quả.

### **2.2. Nâng cao nhận thức và vai trò trách nhiệm của cán bộ tham gia công tác tư vấn tuyển sinh, cán bộ viên chức và các đơn vị trong Nhà trường**

Cán bộ tham gia công tác tư vấn tuyển sinh (CBTS), cán bộ viên chức trong trường đóng vai trò hết sức quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng về công tác tuyển sinh của nhà trường. Vì vậy cần phải nâng cao ý thức và vai trò trách nhiệm của mỗi CBTS và cán bộ viên chức trong trường bằng các biện pháp cụ thể sau:

*Thứ nhất là*, CBTS và Cán bộ, công nhân viên chức trong trường trước hết cần phải nhận thức rằng công việc họ đang thực hiện có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của nhà trường. Bởi vì không có học sinh, sinh viên đồng nghĩa với việc trường sẽ không hoạt động được và hệ quả là chính họ cũng không còn là cán bộ, giáo viên của trường nữa.

*Thứ hai là*, CBTS, cán bộ viên chức phải là người am hiểu tường tận về công tác đào tạo và những nội dung có liên quan đến lĩnh vực đào tạo của Nhà trường. Có như vậy khi đến tư vấn tuyển sinh cho đối tượng mới trình bày thông suốt, đầy đủ các thông tin đến đối tượng. Hơn nữa, việc am hiểu các chế độ

chính sách của nhà trường, của các cơ quan Trung ương đến địa phương sẽ giúp cho CBTS giải thích và giải quyết được tất cả những thắc mắc, những kiến nghị của người học và những người liên quan khác khi tuyển sinh.

*Thứ ba là*, Nhà trường phải bố trí thời gian thật phù hợp cho CBTS, cán bộ viên chức. Ngoài thời gian họ làm việc cố định tại trường thì những thời gian còn lại giao cho CBTS, cán bộ viên chức tự sắp xếp bố trí cả về thời gian và địa điểm tuyển sinh của mình.

*Thứ tư là*, nhà trường nên khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời cho cán bộ, viên chức và các đơn vị có thành tích cao trong công tác tuyển sinh; đồng thời nhắc nhở, phê bình các đơn vị, cá nhân không tích cực tham gia công tác tuyển sinh của Nhà trường.

### **2.3. Tăng cường công tác quản lý việc dạy và học**

Công tác quản lý dạy và học có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả tuyển sinh của Nhà trường. Bởi lẽ chúng ta biết rằng, những học sinh, sinh viên đang theo học tại trường của chúng ta là những "cán bộ tuyên truyền viên" hết sức quan trọng. Những gì đang diễn ra ở trường chúng ta được họ phản ánh lại với gia đình, bạn bè, người thân... đó là những người mà chúng ta rất cần đưa thông tin đến cho học sinh trong mỗi kỳ tuyển sinh.

Vì vậy cần phải quản lý công tác dạy và học ở nhà trường thật tốt, tạo ra nhiều ấn tượng đẹp chừng nào đối với sinh viên thì những ấn tượng đó sẽ được truyền phát ra xã hội càng nhiều chừng đó.

Muốn thực hiện được điều này, nhà trường cần nên làm tốt những nhiệm vụ sau:

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cho đội ngũ giáo viên, kể cả giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng đặc biệt là các giáo viên chủ chốt vẫn học tập.

- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tạo hứng thú học tập cho sinh viên.

- Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với trình độ của sinh viên; đồng thời đáp ứng được với nhu cầu của thị trường lao động khi sinh viên tốt nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý học sinh - sinh viên; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

- Từng bước tạo ra những sân chơi bổ ích cho học sinh - sinh viên trong nhà trường để học sinh - sinh viên có được những hoạt động bổ ích và thoải mái sau mỗi buổi học.

### **2.4. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị máy móc phục vụ đào tạo**

Cơ sở vật chất mà đặc biệt là máy móc, thiết bị thực hành thực tập đóng vai trò hết sức quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo. Bởi vậy cần phải đầu tư những máy móc thiết bị phù hợp với chương trình đào tạo, phù hợp với máy móc thiết bị của các doanh nghiệp đang hoạt động. Có như vậy sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường họ mới nhanh chóng tìm được việc làm phù hợp cho mình trong thị trường lao động và điều này sẽ làm cho thương hiệu của trường ngày một củng cố; tạo uy tín trong xã hội. Điều này sẽ có tác động mạnh mẽ đến công tác tuyển sinh của nhà trường.

## **2.5. Thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức, các doanh nghiệp**

Công tác tuyển sinh, tuy là nhiệm vụ của nhà trường, song nếu cứ dựa vào nguồn nhân lực của nhà trường thì chưa đủ mà chúng ta phải biết tranh thủ các lực lượng bên ngoài. Một mặt họ vừa là những người hàng ngày trực tiếp với các đối tượng học sinh và các bậc phụ huynh; mặt khác tiếng nói của họ sẽ có tác động khá mạnh mẽ đến sự quyết định lựa chọn con đường học tập của các học sinh hay các bậc phụ huynh sau khi con em họ tốt nghiệp THCS hay là THPT.

Vì vậy nhà trường cần phải kết hợp thật tốt với các địa phương, như sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh lân cận; cũng phải hợp đồng với một số người làm công tác viên cho trường trong nhiệm vụ tư vấn tuyển sinh.

Một thành phần rất quan trọng có ảnh hưởng đến công tác tư vấn tuyển sinh của Nhà trường đó là các doanh nghiệp, những đơn vị đang hoạt động trên các lĩnh vực có liên quan đến các ngành nghề đào tạo của trường. Vì vậy, nhà trường cũng cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để họ cùng tham gia tuyển sinh; giúp nhà trường có văn bản tuyển dụng, kế hoạch tuyển dụng theo từng giai đoạn phát triển của Doanh nghiệp, tham gia xây dựng chương trình, giáo trình; tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh khi tốt nghiệp và điều quan trọng là họ sẵn sàng tiếp nhận những sinh viên của nhà trường sau khi tốt nghiệp vào làm việc trong doanh nghiệp. Làm được điều này thì uy tín và thương hiệu của trường ngày càng được nâng lên và từ đó có tác động mạnh mẽ đến tất cả các đối tượng học và các đối tượng khác có liên quan; góp phần tích cực trong công tác tư vấn tuyển sinh của nhà trường trong những thời gian tới. Tổ chức tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên, tư vấn giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

## **2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội trong công tác tuyển sinh**

*\* Xây dựng đồng bộ hệ thống website cung cấp thông tin về nhà trường, giới thiệu ngành nghề đào tạo một cách trực quan, sinh động*

Trong những năm, bộ phận nghiệp vụ của nhà trường đã tích cực trong việc xây dựng website trường, website tuyển sinh trường, cũng như fanpage của



trường... Tuy nhiên, về cơ bản nội dung còn chưa được hoàn thiện như kỳ vọng, đặc biệt là website tuyển sinh: nội dung giới thiệu ngành nghề của nhiều khoa, bộ môn chuẩn bị không được chu đáo, giới thiệu các ngành nghề rất sơ sài. Các website của các khoa đều không được duy trì, không có thông tin.

Để khắc phục những hạn chế trên, góp phần đẩy mạnh việc việc cung cấp thông tin về nhà trường, về ngành nghề đào tạo, chúng ta cần tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thiện website tuyển sinh của nhà trường theo hướng trực quan, sắp xếp lại các chuyên mục cho phù hợp, cập nhật bổ sung các thông tin mới.

- Mỗi khoa/bộ môn cần xây dựng website riêng của mình và chú trọng đến công tác cập nhật thông tin lên website của đơn vị.

*\* Đẩy mạnh việc tương tác trên mạng xã hội*

Sự xuất hiện của mạng xã hội với những tính năng đa dạng, nguồn thông tin phong phú đã cho phép người dùng tiếp nhận, chia sẻ một cách nhanh chóng. Thông tin được truyền tải vượt qua trở ngại về không gian và thời gian. Từ những thuận lợi mà nó mang lại, mạng xã hội đã có tác động làm thay đổi nhiều thói quen cũ và hình thành những biểu hiện mới... ở một bộ phận khá lớn những người sử dụng. Vì vậy, bắt kịp sự thay đổi trong cách tiếp cận thông tin của xã hội trong đó có học sinh và những người liên quan đòi hỏi nhà trường cũng cần đẩy mạnh việc tương tác trên mạng xã hội:

- Phát triển fanpage trường: tăng cường việc cung cấp thông tin một cách thường xuyên về các hoạt động của nhà trường, fanpage chính thống cung cấp thông tin chính xác cho sinh viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Xây dựng fanpage chính thức của khoa/bộ môn để công tác thông tin cho sinh viên được hiệu quả hơn, truyền tải đầy đủ nội dung về lịch sử truyền thống và uy tín đào tạo của Nhà trường, đặc biệt là việc đưa kiến thức chuyên ngành từ đội ngũ nhà khoa học, giảng viên góp phần tập hợp thu hút HSSV. ... những chia sẻ của sinh viên và cựu sinh viên thông tin sẽ tới được nhiều đối tượng liên quan bên ngoài, tận dụng like, share của sinh viên để quảng bá nhiều hơn hình ảnh của Trường.

*\* Xây dựng phần mềm tuyển sinh thu thập, xử lý dữ liệu tuyển sinh*

- Xây dựng phần mềm tuyển sinh thu thập, xử lý dữ liệu tuyển sinh trên nền internet nhằm giúp cho việc thu thập dữ liệu tuyển sinh tại các trường phổ thông được nhanh chóng, kịp thời. Căn cứ dữ liệu thu thập thí sinh có thể được tự vấn tự động trên phần mềm và tư vấn trực tuyến thường xuyên, liên tục...

- Hoàn thiện phần mềm đăng ký tuyển sinh trực tuyến phù hợp với quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nghiên cứu tiếp cận quảng bá qua tin nhắn tự động.

Tóm lại, công tác tuyển sinh là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Những nội dung trên chỉ mới là một trong những giải pháp cơ bản. Để công tác tuyển sinh thật sự có hiệu quả và chất lượng, nhà trường cần phải kết hợp và sử dụng bằng rất nhiều biện pháp khi đó hiệu quả của công tác tuyển sinh ngày càng tốt hơn.



## THAM LUẬN

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH NHẪM THÚC ĐẨY CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN VÀ HỌC SINH - SINH VIÊN TRONG TRƯỜNG

#### 1. Đánh giá thực trạng hoạt động NCKH của Nhà trường

##### 1.1. Kết quả hoạt động NCKH giai đoạn 2015-2020

Trong giai đoạn 2015-2020, việc thực hiện kế hoạch hoạt động KH&CN của Nhà trường đã có những chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả khả quan thông qua việc thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng, cụ thể:

- Nhà trường đã triển khai được trên 10 đề tài cấp Bộ với kết quả xếp loại từ mức khá trở lên. Một số đề tài nổi bật như: *Chế tạo bột huỳnh quang không đất hiếm; Nghiên cứu xây dựng, lắp đặt mô hình điều khiển tự động trạm thông gió chính tại các mỏ than hầm lò phục vụ cho công tác đào tạo; Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình hệ thống phun sương tự động cho các trang trại nuôi trồng quy mô lớn và vừa sử dụng nguồn năng lượng mặt trời,...*

- Đặc biệt, trong năm học 2018-2019, Nhà trường phê duyệt, nghiệm thu 17 đề tài cấp Trường, tăng 50% so với đề tài thực hiện năm học 2017-2018. Các đề tài đã có những chuyển biến đáng kể về chất lượng, nhiều đề tài nghiên cứu có sự gắn bó hơn với thực tế sản xuất và đời sống, góp phần phục vụ công tác đào tạo, sản xuất của Nhà trường. Trong đó, một số đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng đã mời cán bộ khoa học ngoài trường tham gia hội đồng thẩm định đề cương và hội đồng nghiệm thu. Đối với đề tài sinh viên, Nhà trường đã tổ chức thành công Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ nhất, với tổng số 35 đề tài được đánh giá nghiệm thu, tăng gần 50% so với năm học 2017-2018. Tổng số đề tài đăng ký mới năm học 2019-2020 là 26 đề tài.

- Các hoạt động NCKH của Nhà trường đạt được những tiến bộ quan trọng góp phần vào việc xác lập các luận cứ khoa học để Nhà trường ban hành các quy định, chế độ về nghiên cứu, tham gia nghiên cứu.

- Chất lượng các công trình nghiên cứu được nâng cao và hiệu quả; năng lực quản lý KH&CN được tăng cường từng bước khẳng định vai trò của KH&CN trong sự phát triển chung của Nhà trường.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức thành công Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật dành cho Học sinh THPT tỉnh Quảng Ninh. Từ sân chơi này đã ươm mầm những tài năng khoa học trẻ cống hiến cho sự phát triển của

thể hệ trẻ tỉnh Quảng Ninh nói chung và của Trường ĐHCN Quảng Ninh nói riêng.

- Xây dựng kế hoạch và tham gia Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Quảng Ninh năm 2019 với 09 thiết bị tham gia với kết quả giải nhì toàn đoàn và các thiết bị dự thi đều đạt giải.

- Phối hợp, tham mưu, tư vấn cử các cán bộ, giảng viên có trình độ tham gia chấm giải tại các Cuộc thi khoa học do tỉnh Quảng Ninh tổ chức.

- Tham mưu xây dựng, tổ chức các hoạt động KHCN thiết thực trong toàn trường như tổ chức các hội thảo chuyên đề, mời các nhà khoa học có uy tín trên thế giới trình bày các báo cáo khoa học hữu ích.

- Ban hành mới Quy định về hoạt động NCKH Trường ĐHCN Quảng Ninh phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường. Qua đó, nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác NCKH đến toàn thể các cán bộ, giảng viên và công nhân viên Nhà trường.

- Tổ chức kế hoạch tham dự cuộc thi Robocon vòng loại và vòng chung kết với kết quả đạt giải phong cách cho toàn đội; Tham gia cuộc đua số và Cuộc thi lái xe sinh thái. Đây cũng chính là sân chơi vô cùng hữu ích cho cả cán bộ, giảng viên và sinh viên Nhà trường.

- Công tác đánh giá sáng kiến cải tiến được tổ chức đúng quy trình, đúng tiêu chí, đúng kế hoạch đề ra, đồng thời được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định, đảm bảo về chất lượng góp phần hiệu quả vào công tác NCKH của Nhà trường. Sáng kiến cải tiến đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý và trong hoạt động đào tạo, tiết kiệm thời gian và ngân sách cho Nhà nước.

- Ngoài ra, Nhà trường luôn tạo điều kiện khuyến khích, động viên và đẩy mạnh triển khai hoạt động NCKH của sinh viên trong Nhà trường. Quan tâm đến phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên để bồi dưỡng, chăm lo và phát hiện các tài năng trẻ và nâng cao chất lượng đào tạo, bên cạnh đó cần nâng cao hiệu quả thiết thực của việc thực tập cho sinh viên tại các cơ sở thực tế. Đẩy mạnh triển khai hoạt động NCKH trong sinh viên bằng nhiều hình thức như làm đề tài, tham gia các cuộc thi như: cuộc đua số, lái xe sinh thái hay robocon,...

Tuy nhiên, tổng số đề tài được bảo vệ thành công còn khá khiêm tốn đối với quá trình đào tạo bậc đại học của Nhà trường.

Kết quả hoạt động NCKH giai đoạn 2015-2019 thể hiện theo bảng sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu đánh giá</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Tổng số</b>
	<b>Tổng số đề tài, sáng kiến</b>		
	Chia ra:		
1	Đề tài cấp Nhà nước	Đề tài	2 (đã chuyển)
2	Đề tài cấp Bộ và tương đương	Đề tài	12
3	Đề tài cấp cơ sở	Đề tài	58
4	Đề tài NCKH sinh viên	Đề tài	95
5	Sáng kiến cải tiến	SKCT	4.333
6	Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh	Thiết bị	9
8	Tập san nội bộ	Tập san	20
9	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học cấp trường, sinh viên	Hội nghị	3

## ***1.2. Thực trạng mô hình tổ chức, cơ chế quản lý KHCN và cơ sở vật chất***

- Nhà trường đã thành lập Hội đồng KH&ĐT cấp Trường và cấp Khoa nhằm chủ động tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các đề tài, dự án hiệu quả hơn. Tuy nhiên, các Hội đồng chưa phát huy hết khả năng, vai trò của mình đặc biệt trong việc định hướng và tổ chức thực hiện. Phương thức thực hiện còn chông chéo, chưa thật sự hiệu quả.

- Việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KHCN chưa thực sự xuất phát từ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành, do vậy rất khó thực hiện đề tài cấp ngành, cấp tỉnh.

- Quy hoạch các cán bộ làm NCKH còn rời rạc, chưa thành lập được nhóm nghiên cứu mạnh để triển khai các đề tài mang tính liên ngành, tạo sức lan tỏa rộng.

- Chưa có cơ chế thi đua khen thưởng thực sự nhằm thúc đẩy hiệu quả công tác NCKH trong điều kiện thực tế.

- Chưa chú trọng đến công tác thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Việc nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học đồng nghĩa với việc kết thúc ý tưởng nghiên cứu và chuẩn bị các ý tưởng nghiên cứu tiếp theo nên chưa chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ quan sát và đánh giá các đề tài nghiên cứu sau khi đã tổ chức nghiệm thu.

- Về cơ sở vật chất, mặc dù Nhà trường đã đầu tư một số trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn như chưa xây dựng được phòng thí nghiệm trọng điểm, các trang thiết bị ở mức có thể sử dụng chứ chưa phải là trang thiết bị hiện đại; cơ sở dữ liệu, nguồn tài liệu phục vụ nghiên cứu còn nghèo nàn.

- Các khâu quản lý hoạt động NCKH còn nhiều hạn chế, chưa có sự ưu tiên trong bố trí về cán bộ, tài chính, cơ sở vật chất cũng như chưa quan tâm đầy đủ trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Chưa thực hiện được đề tài NCKH cấp Nhà nước và đề tài NCKH cấp tỉnh. Đề tài NCKH cấp Bộ với số lượng một năm từ 1-2 đề tài còn quá thấp so với năng lực của một trường đại học.

## **2. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy công tác NCKH của Nhà trường**

### **2.1. Đối với cán bộ, giảng viên**

- Hoạt động NCKH là một lĩnh vực rất tốt để giảng viên tự khẳng định mình. Khó có thể nói rằng nếu một giảng viên được đánh giá là có năng lực chuyên môn tốt nhưng hàng năm lại không có công trình khoa học nào. Do đó, giảng viên cần chủ động thực hiện các nhiệm vụ KH&CN quan trọng như nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo; tích cực tìm kiếm các biện pháp mới nâng cao chất lượng nghiên cứu cũng như phương pháp nghiên cứu cho bản thân.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc hướng dẫn sinh viên làm NCKH và coi đó là nhiệm vụ quan trọng bên cạnh giảng dạy.

- Chủ động phát triển các nhóm nghiên cứu theo chuyên môn vì nghiên cứu được tổ chức theo nhóm là một xu thế chủ đạo trong NCKH hiện nay, thường xuyên trao đổi chuyên đề qua đó tăng cường tính liên kết trong nghiên cứu giữa giảng viên với giảng viên, giữa giảng viên với sinh viên.

- Chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ, học tập không ngừng trong bối cảnh xã hội mới nhằm bắt kịp xu hướng và môi trường nghiên cứu.

- Trao đổi những khó khăn, vướng mắc với các đơn vị quản lý để được tháo gỡ kịp thời; đóng góp ý kiến thiết thực trong các văn bản liên quan đến quy định NCKH.

### **2.2. Đối với học sinh, sinh viên (HSSV)**

- **Thứ nhất:** Cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của đoàn viên là sinh viên về vai trò to lớn của công tác nghiên cứu khoa học. Đánh giá trình độ và phẩm chất của sinh viên trước hết phải dựa trên cơ sở hoạt động nghiên cứu khoa học và xem nghiên cứu khoa học là một tiêu chí hàng đầu trong việc xét duyệt thi đua, bồi dưỡng cán bộ trong quá trình phấn đấu của họ.

- **Thứ hai:** Tạo môi trường và cơ chế hoạt động khởi nghiệp, trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp ngay từ những năm đầu Đại học; Bố trí, đầu tư cơ sở vật chất, thành lập các trung tâm hỗ trợ HSSV khởi nghiệp, câu lạc bộ

khởi nghiệp phù hợp với nhóm ngành đào tạo trong trường; tạo môi trường không gian dùng chung cho sinh viên.

- **Thứ ba:** Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp cho sinh viên, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đồng thời định hướng cho sinh viên lựa chọn những đề tài phù hợp với thực tiễn, trình độ kiến thức và phù hợp với ngành nghề được đào tạo

- **Thứ tư:** Cần xây dựng Quỹ hỗ trợ HSSV tham gia nghiên cứu từ nguồn kinh phí xã hội hóa; hỗ trợ tìm kiếm nguồn kinh phí, kết nối, thu hút đầu tư từ các cá nhân, tổ chức đối với các dự án được hình thành từ các ý tưởng nghiên cứu của HSSV.

- **Thứ năm:** Cần hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ HSSV tổ chức khóa đào tạo, học tập, giao lưu, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm làm khoa học.

- **Thứ sáu:** Tăng cường tổ chức các hoạt động thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho HSSV được tiếp xúc với các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Thứ bảy:** Tạo điều kiện để những thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học có chất lượng của sinh viên được áp dụng vào thực tiễn; tạo động lực cho sinh viên tích cực thực hiện những nghiên cứu khoa học vừa mang tính lý luận vừa mang tính ứng dụng thực tiễn.

### **2.3. Đối với đơn vị quản lý**

- Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn. Tăng cường sự gắn kết giữa hoạt động đào tạo và hoạt động nghiên cứu khoa học và coi đây là một cấu thành của quy trình đào tạo trong Nhà trường.

- Hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý KH&CN theo hướng nâng cao chất lượng đề tài NCKH các cấp, xã hội hóa các sản phẩm KH&CN nhằm phục vụ có hiệu quả hơn cho công tác đào tạo của Nhà trường.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về tổ chức và quản lý các hoạt động KH&CN. Xây dựng và ban hành quy định về chế độ sử dụng cán bộ KH&CN, tiêu chí đánh giá cán bộ theo hướng coi hoạt động KH&CN là một trong hai nhiệm vụ chính của CBGV trong trường đại học.

- Xây dựng quy định về trách nhiệm cá nhân chủ trì đề tài và cộng tác viên, có chế độ khen thưởng kịp thời đối với những đề tài, dự án khoa học nghiệm thu đạt loại xuất sắc; CBGV có nhiều thành tích trong hoạt động KH&CN, khuyến khích các đề tài hợp tác liên kết và có khả năng ứng dụng cao trong sản xuất và đời sống.

- Xây dựng ngân hàng đề tài KHCN, khuyến khích CBGV, các nhà khoa học, các nhóm nghiên cứu thường xuyên đề xuất các nhiệm vụ KHCN, các dự án sản xuất thử nghiệm và chuyển giao công nghệ; dự án tăng cường tiềm lực KHCN...

- Phối kết hợp nhằm khai thác có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Thông tin Thư viện trong việc trao đổi thông tin khoa học, lưu trữ các sản phẩm khoa học. Nhanh chóng triển khai và đưa công nghệ thông tin trở thành công cụ chủ yếu điều hành công tác quản lý, đào tạo và NCKH trong Nhà trường.

- Có biện pháp thích hợp hỗ trợ về tài chính và cơ sở vật chất cho công tác NCKH. Khuyến khích các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng; vay vốn sản xuất thử và có địa chỉ áp dụng.

- Tăng cường quan hệ với cơ quan quản lý NCKH các cấp, đưa ra kế hoạch giao nhiệm vụ hoạt động NCKH hàng năm.

- Thường xuyên tổ chức hội thảo khoa học theo chuyên đề, báo cáo đề tài nghiên cứu để mọi người được biết và tham gia.

- Triển khai mạnh mẽ và có hiệu quả công tác NCKH trong sinh viên. Đưa NCKH sinh viên là một phần bắt buộc trong chương trình giảng dạy của giảng viên và đào tạo của từng khoa. Có chính sách động viên phát triển đội ngũ nghiên cứu trong sinh viên, đầu tư cho những sân chơi khoa học, tạo điều kiện giao lưu với các trường khác nhằm học hỏi kinh nghiệm và phát huy khả năng sáng tạo của sinh viên.

- Hoàn thiện hệ thống chương trình giáo dục của từng chuyên ngành trong Nhà trường để làm cơ sở cho việc xây dựng hệ thống chương trình NCKH theo các chuyên ngành.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động viết và đăng bài khoa học trên các tạp chí. Tổng kết, đánh giá hoạt động viết và đăng bài khoa học; động viên, khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích trong hoạt động này.

- Tham mưu xây dựng các nhóm nghiên cứu theo chuyên môn, qua đó tăng cường tính liên kết trong nghiên cứu giữa giảng viên với giảng viên, giữa giảng viên với sinh viên. Nhờ trao đổi thảo luận thường xuyên với nhau mà có thể đưa ra được nhiều ý tưởng, mở rộng tầm nhìn, có sức mạnh tập thể để giải quyết những vấn đề thực tiễn.



**THAM LUẬN**  
**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG CHỦ ĐỘNG**  
**ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ GÓP PHẦN**  
**NÂNG CAO NĂNG LỰC CÁN BỘ GIẢNG DẠY VÀ QUẢN LÝ**  
**CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Hợp tác quốc tế có vai trò quan trọng đối với Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh trong việc hỗ trợ, nâng cao năng lực cán bộ giảng dạy và quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động dạy học và nâng cao uy tín, vị thế của Nhà Trường. Trong những năm qua Nhà trường luôn mở rộng, tìm kiếm đối tác và cơ hội hợp tác tốt nhất nhằm mang lại hiệu quả hợp tác quốc tế. Bên cạnh những thành tựu đạt được, xét về năng lực hợp tác quốc tế chung của Nhà Trường vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy, đánh giá toàn diện thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh và đề xuất một số giải pháp thích hợp trong giai đoạn phát triển tiếp theo của nhà trường nhằm tăng cường chủ động đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế là một trong những yêu cầu tất yếu.

Hoạt động hợp tác quốc tế đã và đang là một xu thế tất yếu, thu hút sự quan tâm của hầu hết các trường Đại học trong và ngoài nước. Tại Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” nhằm khai thác tối đa các nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay và trong tương lai. Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã xem hội nhập quốc tế là một trong 09 nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong xu thế đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu có chất lượng, có uy tín ở vùng Đông Bắc, là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh và khu vực; hướng đến là trường Đại học trọng điểm của khu vực.

Để hiện thực hóa được điều đó, Trường Đại học Công nghiệp cần thực hiện đồng bộ trên nhiều mặt, nhiều nội dung, trong đó, hợp tác quốc tế là một trong những nội dung quan trọng, cần có sự đột phá để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tạo uy tín, thương hiệu và sự phát triển Nhà trường. Trong phạm vi bài tham luận này, Phòng KHCN&QHQT sẽ đánh giá toàn diện thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh trong thời gian 05 năm từ 2015-2020 và đề xuất những giải pháp nhằm

tăng cường chủ động đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế góp phần nâng cao năng lực cán bộ giảng dạy và quản lý của nhà Trường.

## **1. Thực trạng hợp tác quốc tế của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Kỹ thuật mỏ, ngay từ những năm đầu mới thành lập, hoạt động hợp tác quốc tế là một bộ phận thuộc phòng Khoa học công nghệ, nay là phòng KH-CN&QHQT.

Trong những năm gần đây, do nhiều điều kiện khách quan về kinh tế, tình hình chính trị nên công tác HTQT của Nhà trường cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Số lượng các đoàn đi công tác và đoàn khách quốc tế đến liên hệ công tác tại Nhà trường không nhiều. Tuy nhiên, trong 2 năm gần đây (từ 2018 - nay), Nhà trường luôn tìm kiếm tìm hiểu cơ hội mở rộng hợp tác với các đối tác và tranh thủ sự giúp đỡ về cơ sở vật chất và học thuật, cũng như tìm các suất học bổng cho cán bộ giảng viên của Nhà trường.

Tổ chức đón tiếp và làm việc với các đoàn khách trong và ngoài nước, cụ thể từ năm 2018 - nay, Nhà trường đã đón tiếp và làm việc với 14 đoàn khách quốc tế với 125 lượt người đến từ các nước Liên Bang Nga, Hungari, Lào, Trung Quốc, Nhật Bản, 03 đoàn công tác nước ngoài để học tập và trao đổi kinh nghiệm, tổ chức thành công hội thảo quốc tế tại trường vào tháng 5/2019. Trường đã mở rộng thêm quan hệ hợp tác với nhiều đối tác, ký kết nhiều thỏa thuận về hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với các trường Đại học nước ngoài, góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy học, quảng bá và nâng cao vị thế của Trường.

Tính đến tháng 02/2019, Trường hiện có 10 văn bản ký kết, thỏa thuận hợp tác đang có hiệu lực với các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các Trường Đại học trên thế giới bao gồm TCL Technoly Electronic, Công ty TNHH Dệt may Bắc Giang, Trường Đại học Điện lực Hoa Bắc - Trung Quốc, Trường Đại học Mỏ và Công nghệ Trung Quốc, Trường Đại học Dongseo, Hàn Quốc, Trường Đại học Sư phạm Quảng Tây - Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm Nam Ninh, Trung Quốc, Hợp tác đào tạo lưu học sinh Lào theo Chương trình hợp tác giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh và 03 tỉnh Bắc Lào, Trường Đại học Kỹ thuật Công trình Liêu Ninh - Trung Quốc, Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật điện Quế Lâm.

Những thỏa thuận hợp tác về lĩnh vực giáo dục với các trường quốc tế đã đem lại những hiệu quả tích cực. Đã có 10 Tiến sĩ tốt nghiệp và 02 NCS theo chương trình trao đổi hợp tác; 07 Tiến sĩ và 09 NCS theo các chương trình Hiệp định của Chính phủ các nước. Tiếp nhận đào tạo ngắn hạn về quản lý khai thác

mở cho 15 học viên đến từ Lào, hiện tại nhà Trường đã tiếp nhận đào tạo 177 lưu học sinh Lào các khóa đến học tập tại trường và đang thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển sinh tại Lào và tìm kiếm các nguồn học bổng khác trong và ngoài nước nhằm tạo cơ hội học tập cho sinh viên.

## **2. Những ưu điểm, khuyết điểm trong quan hệ hợp tác quốc tế của trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh**

### ***Về ưu điểm:***

Hoạt động hợp tác quốc tế của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh luôn thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Nhà nước, kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế cũng như theo nghị quyết, định hướng phát triển mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế của Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh luôn coi trọng việc mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục, các trường Đại học trên thế giới để phục vụ tốt cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý của nhà trường. Nhà trường sẽ tiếp tục và không ngừng tìm kiếm đối tác quốc tế trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật nhằm nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ giảng viên và uy tín của Trường.

### ***Về hạn chế:***

Trong những năm qua, bên cạnh những thành tựu đạt được trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh vẫn còn tồn đọng những mặt hạn chế. Trong đó đáng kể nhất vẫn là hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và xây dựng chương trình liên kết đào tạo với các đối tác nước ngoài (như đối với Đại học Kỹ thuật công trình Liêu Ninh - Trung Quốc từ những năm 2003 - 2006, chúng ta đã có những loạt sinh viên học tập trao đổi theo chương trình 3+1, tuy nhiên sau đó vì những lý do khách quan không tiếp tục triển khai và đến nay chưa khôi phục được chương trình này mặc dù đã có kí kết thỏa thuận nên vẫn còn bỏ ngỏ).

Đối với hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chưa có đề tài nghiên cứu khoa học nào thực hiện chung với các đối tác nước ngoài. Các dự án quốc tế hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị vẫn còn hạn chế; chưa có nhiều những chương trình triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tế; việc liên kết hợp tác quốc tế song phương về nghiên cứu khoa học cũng như các công trình khoa học công bố chung với đối tác nước ngoài vẫn còn mang tính cá nhân, chưa nâng lên tầm chiến lược. Điều kiện về cơ sở vật chất như phòng thực hành, phòng thí nghiệm... phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, đáp ứng cho công

tác hợp tác quốc tế trong điều kiện hiện tại, tuy nhiên so với các trường Đại học lớn trong khu vực và trên thế giới vẫn còn khá nhiều hạn chế đặc biệt là trong việc hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học. Nhà trường vẫn chưa có các chương trình hợp tác để đưa giảng viên tham gia các hoạt động giảng dạy hay phối hợp nghiên cứu chính thức ở nước ngoài. Việc tổ chức hội thảo khoa học quốc tế tại trường vẫn còn hạn chế.

Ngoài ra, thách thức lớn nhất hiện nay trong quan hệ hợp tác quốc tế đó là chưa có chính sách thu hút giảng viên là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu tại Trường. Đa phần các đoàn khách nước ngoài đến Trường làm việc theo các chương trình tham quan học học, và tìm kiếm cơ hội hợp tác phù hợp với các lĩnh vực mà chưa có triển khai sâu trong hợp tác khoa học và đào tạo

### **3. Giải pháp nâng cao hiệu quả nhằm tăng cường chủ động đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế góp phần nâng cao năng lực cán bộ giảng dạy và quản lý của nhà Trường**

#### ***- Tăng cường công tác quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế:***

Tiếp tục triển khai thực hiện các định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp tác quốc tế giai đoạn từ 2017 - 2022. Bổ sung hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp lý về hợp tác quốc tế. Phòng KH-CN&QHQT chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng một số quy định, quy trình và các cơ chế thực hiện các hoạt động có liên quan đến hợp tác quốc tế góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến quy trình thực hiện các hoạt động mời chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy, báo cáo hội thảo, trao đổi học thuật. Quy định rõ ràng, cụ thể về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân công giữa các đơn vị trong hoạt động hợp tác quốc tế trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau, cùng có lợi, cùng phát triển.

#### ***- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học:***

Nhà trường chủ động thiết lập mối quan hệ với các trường Đại học có uy tín trên thế giới để mở rộng hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên và sinh viên. Tăng cường các hoạt động tìm kiếm chuyên gia, giảng viên, tình nguyện viên nước ngoài về làm việc tại Trường. Chủ động tham gia hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế; bồi dưỡng chuyên môn và trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên; xây dựng các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế, chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; tăng cường ký kết thỏa thuận hợp tác với các nước thuộc khu vực ASEAN và Đông Nam Á; mở rộng liên kết đào

tạo với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương và khu vực.

***- Nắm bắt tốt các xu thế vận động của giáo dục thế giới và khả năng tạo lập được các kết nối quốc tế:***

Cần chủ động tìm kiếm và mở rộng mối quan hệ hợp tác mới với nhiều cơ sở giáo dục, tổ chức nghiên cứu ở nhiều quốc gia để gia tăng mức độ quốc tế hóa và đa dạng hóa các nội dung hợp tác; cần tập trung nguồn lực và khai thác các lợi thế cạnh tranh để xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác quốc tế. Tiếp tục phát huy hiệu quả tích cực từ chương trình tình nguyện viên quốc tế, sự hỗ trợ của đại sứ quán các nước, trường Đại học của các nước bạn trong công tác hợp tác quốc tế. Tăng cường giao lưu giảng viên, sinh viên với các đối tác chiến lược của trường đến từ các quốc gia, chủ động đàm phán xây dựng chương trình hợp tác quốc tế song phương, nghị định định thư hợp tác quốc tế đề phía đối tác quốc tế hỗ trợ đào tạo cán bộ, sinh viên và chuyển giao công nghệ tiên tiến. Cử giảng viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng giáo viên từ các chương trình, tổ chức quốc tế; tham gia hội thảo quốc tế ở các trường Đại học ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ và trình độ chuyên môn, theo kịp xu thế vận động của giáo dục quốc tế.

***- Thành lập nhóm nghiên cứu mạnh:***

Thành lập được nhóm nghiên cứu có khả năng tiếp cận các hướng nghiên cứu có thể mạnh để đủ khả năng hợp tác nghiên cứu khoa học với các chuyên gia nước ngoài. Tiếp tục cử cán bộ giảng viên trẻ, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài với ngành phù hợp định hướng phát triển của nhà trường. Cần triển khai và mở rộng các hoạt động hợp tác; ưu tiên đối tác có nhu cầu hợp tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ. Tập trung xây dựng các chương trình hợp tác nghiên cứu chung thông qua các đề tài, đề án; tăng cường các công bố khoa học chung, nhất là các công bố quốc tế từ kết quả hợp tác nghiên cứu.

***- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh của Nhà trường với bạn bè quốc tế:***

Nâng cấp, phát triển trang web của nhà trường cả về hình thức lẫn nội dung với hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Xây dựng các video, clip về nhà trường, các tờ rơi... bằng nhiều thứ tiếng; đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; cập nhật thường xuyên các hoạt động hợp tác quốc tế trên các ấn phẩm như: Báo cáo thường niên, Tạp chí khoa học, Tập san... để thu hút sự quan tâm của các các nhân cũng như các tổ chức quốc tế góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của Nhà trường.

## THAM LUẬN

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua. Để thực hiện được chủ trương, chính sách trên đòi hỏi phải coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên ở các trường Đại học, Cao đẳng. Tham luận sẽ phân tích thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên của nhà trường, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường.

#### **I. Thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên của nhà trường hiện nay**

- Trong nhiệm kỳ, công tác tuyển sinh của nhà trường gặp nhiều khó khăn làm cho quy mô đào tạo giảm, đời sống cán bộ công nhân viên gặp nhiều khó khăn. Đây là khó khăn thách thức đối với công tác cán bộ cũng như việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Để giữ được ổn định đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường nhằm đảm ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và tương lai cũng như phù hợp với quy mô đào tạo và thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 19- NQ/TW ngày 23/10/2017 của Trung ương; Nhà trường đã tiến hành nhiều biện pháp, giải pháp nhằm tinh gọn bộ máy theo hướng hiệu quả. Tính đến hiện tại đã giảm được 03 đầu mối, số lượng cán bộ giảng viên năm 2016 là 338 người, hiện tại là 262 người. Bên cạnh đó nhà trường cũng đã thành lập 03 trung tâm (Trung tâm Kỹ thuật điện, tự động hóa; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học; Trung tâm Công nghệ thiết bị cơ điện tử) nhằm phát huy tiềm lực nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ và tạo thêm công ăn việc làm cho một bộ phận cán bộ giảng viên và tăng thêm nguồn thu cho nhà trường.

- Về công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CBCCVV đã được nhà trường quan tâm.

+ Về bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn: Trong nhiệm kỳ đã cử 7 NCS trong nước và 16 NCS ngoài nước. Từ đầu nhiệm kỳ, số lượng cán bộ giảng dạy có trình độ Tiến sĩ là 13 chiếm 5,3%, Thạc sĩ là 163 chiếm 55,3% trong tổng số cán bộ, viên chức. Kết thúc năm 2019 số tiến sĩ là 25 chiếm 9,4%, thạc sĩ là 170 chiếm 63,9% tổng số cán bộ, viên chức. Hiện nay còn 10 NCS trong nước, và 14 NCS ngoài nước.

+ Về bồi dưỡng nâng cao trình độ Lý luận chính trị: Bên cạnh việc xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn cao thì nhà trường còn quan tâm và chỉ đạo thực hiện viện bồi dưỡng nâng cao lý luận chính trị đặc biệt là đối ngũ cán bộ của Nhà trường. Vì thế, trong nhiệm kỳ nhà trường đã cử 8 cán bộ theo học Cao cấp LLCT; 25 cán bộ theo học trung cấp LLCT. Đội ngũ cán bộ giảng viên cũng tích cực tham gia vào các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và lớp bồi dưỡng đảng viên mới do Đảng ủy trường và các trường chính trị tổ chức.

- Về công tác quy hoạch cán bộ và đào tạo bồi dưỡng cán bộ sau quy hoạch được thực hiện thường xuyên.

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành các bước trong quy trình rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt các đơn vị. Việc quy hoạch được thực hiện căn cứ danh sách quy hoạch hiện tại và đội ngũ cán bộ giảng viên trong toàn trường để lựa chọn các cán bộ trẻ, có đức có tài, có triển vọng để đưa vào danh sách quy hoạch. Việc rà soát quy hoạch cũng đưa ra khỏi quy hoạch những đồng chí đã được bổ nhiệm, những đồng chí không còn đủ tiêu chuẩn theo điều kiện quy định và bổ sung vào quy hoạch những nhân sự có đủ điều kiện, sát với tiêu chuẩn nhằm mục đích đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn để chủ động trong công tác cán bộ của nhà trường.

- Công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình, cán bộ được bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn. Trong nhiệm kỳ đã bổ nhiệm mới 76 người, bổ nhiệm lại 26 người. Việc lựa chọn và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực vừa củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng công tác, vừa làm căn cứ để các cấp quản lý xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chính sách đối với cán bộ giảng viên.

## **II. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường.**

Từ thực trạng đã nêu trên, xin được đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn hiện nay như sau:

1. Tiếp tục thực hiện công tác tinh giản lao động, kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn hiệu quả, phù hợp với quy mô đào tạo.

Để thực hiện công tác tinh giản lao động, phân phối thu nhập cần xây dựng được đề án Tinh giản lao động, phân phối thu nhập phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng được yêu cầu công việc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần phải tiếp tục nghiên cứu, thậm chí có khả năng điều chỉnh và thay đổi. Việc tinh giản cần phải thực hiện quyết liệt và đúng lộ trình đề ra

2. Nghiên cứu xây dựng chính sách phù hợp để đào tạo, thu hút và giữ chân nhân tài.

Việc có chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho nhà trường phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu về “Quy định chuẩn Quốc gia đối với cơ sở giáo dục Đại học”. Đồng thời cũng khuyến khích đội ngũ viên chức có trình độ Tiến sĩ gắn bó lâu dài, phát huy năng lực chuyên môn, tâm huyết và cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Nhà trường.

3. Tăng cường quản lý lao động, thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật. Thực hiện việc đánh giá công chức viên chức theo Khung tiêu chí đánh giá của nhà trường.

Tăng cường quản lý lao động, thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật là một giải pháp để không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực và hiệu quả công tác của cán bộ giảng viên. Mặt khác, cần đổi mới công tác thi đua, khen thưởng để việc đánh giá mức độ tiến bộ gắn với vai trò, trách nhiệm cán bộ quản lý; có biện pháp mạnh đối với những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm ảnh hưởng tới uy tín nhà trường, uy tín của người cán bộ giảng viên.

Bên cạnh đó, việc đánh giá cán bộ cần được xem xét thực hiện thống nhất theo khung tiêu chí đánh giá chung của nhà trường. Việc đánh giá không đúng, không chính xác dẫn đến sử dụng cán bộ một cách tùy tiện, làm mất đi động lực phấn đấu của từng cá nhân, có khi làm xáo trộn tâm lý của cả một tập thể, gây nên sự trầm lắng, trì trệ trong công việc.

4. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng sau quy hoạch. Trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch, rà soát quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng sau quy hoạch. Vì đây là khâu quan trọng trong việc đào tạo cán bộ, chuẩn bị nguồn cán bộ để sử dụng, bổ nhiệm.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm. Đặc biệt là đào tạo trình độ tiến sĩ, văn bằng 2 cho các chuyên ngành mới và thiếu giáo viên.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, vai trò và yêu cầu về năng lực của đội ngũ cán bộ giảng viên càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ giảng viên cũng cần được chuẩn hóa. Đội ngũ này phải có đủ năng lực làm việc trong môi trường sáng tạo cao và tự chịu trách nhiệm; dám đề xuất và thực hiện các giải pháp đổi mới. Do đó, việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cần được tiến hành để cán bộ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng năng lực đáp ứng yêu cầu công việc. Việc đào tạo bồi dưỡng phải kết hợp vừa bồi dưỡng tập trung



theo kế hoạch và tự bồi dưỡng, trong đó coi trọng việc tự bồi dưỡng là điều kiện tốt nhất để nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Trong xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cần chú trọng đào tạo trình độ tiến sĩ cho các ngành đại học và văn bằng 2 cho các chuyên ngành mới và thiếu giảng viên.



## THAM LUẬN

### GIẢI PHÁP NHẪM ĐẦY MẠNH HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH - SINH VIÊN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHÁT TRIỂN ĐẢNG CHO SINH VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Công tác Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho HSSV không chỉ là chức năng nhiệm vụ của Chi bộ Sinh viên mà nó còn cả sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Khi nói về vai trò của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng. Phải kiên quyết không xem nhẹ tư tưởng”. Đúng vậy, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống là bộ phận đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, luôn song hành với việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng cũng như việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Đảng và Đảng viên. Công tác giáo dục tư tưởng không chỉ ở mỗi HSSV mà còn tư tưởng ở cả những cán bộ Đảng viên trong mỗi chúng ta.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng bao gồm nhiều nội dung như: tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và HSSV. Tuyên truyền, giáo dục nhiệm vụ chính trị của nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định. Cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ hiểu biết, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, cán bộ giáo viên và HSSV.

Trong môi trường giáo dục của nhà trường, HSSV luôn là điểm nóng trong công tác quản lý HSSV và còn nhiều những tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến những vi phạm trong HSSV. Chính vì vậy công tác giáo dục chính trị tư tưởng sẽ cần phải đi trước nhằm tuyên truyền cho các em HSSV về các vấn đề của xã hội như: Bạo lực học đường; quan hệ giới tính; sử dụng ma túy chất gây nghiện và các chất kích thích; tham gia giao thông; và thực hiện các nội quy quy chế của nhà trường và pháp luật...

Xác định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên trong những năm qua, Đảng ủy, BGH nhà trường, chi bộ sinh viên, phòng Công tác HSSV đã thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, và HSSV tạo sự đồng thuận, thống nhất: cụ thể những giải pháp trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng:

**Thứ nhất**, Chi bộ sinh viên đã chỉ đạo quán triệt, triển khai đến từng cán bộ, đảng viên, HSSV nghiêm túc nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ nhận

thức về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung Nghị quyết TW 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đã có bước đổi mới, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm chất lượng; thực hiện đồng bộ việc nghiên cứu, quán triệt với xây dựng các chương trình kế hoạch phù hợp với điều kiện từng cơ quan đơn vị. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên của chi bộ tham gia học tập, nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng luôn đạt từ 98% trở lên.

**Thứ hai,** Thông tin tuyên truyền cho HSSV về chính sách pháp luật; chính sách giáo dục; chính sách giáo dục để các em hiểu rõ về những quy định và ưu đãi của nhà nước trong công tác giáo dục và giúp cho các em HSSV không vi phạm Pháp luật.

**Thứ ba,** Chi bộ đã chỉ đạo công tác nắm bắt tư tưởng, định hướng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, kịp thời phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng, đạo đức, lối sống. trong cả Đảng viên và HSSV.

**Thứ tư,** Hiện tại mạng internet cũng đang là một trong những vấn đề liên quan đến học tập của các em HSSV. Các em lên mạng khai thác những thông tin xấu; đăng lên mạng những thông tin sai lệch thiếu sự thật; các trò chơi điện tử được các em sử dụng quá nhiều dẫn đến các em dành ít thời gian trong học tập bỏ học trốn tiết nhiều... Chính vì vậy, Chi bộ sinh viên cùng với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường cần phải tăng cường công tác tuyên truyền tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tạo cho các em những sân chơi bổ ích giúp cho các em rèn về trí tuệ, đáp ứng về thể lực để các em học tập ngày một tiến bộ.

Về công tác phát triển Đảng:

Trong năm qua công tác phát triển Đảng luôn được chi bộ hết sức quan tâm. Hiện nay chi bộ sinh viên gồm có: 10 Đảng viên trong đó 7 đảng viên chính thức và 3 Đảng viên dự bị. Trong năm 2019 được sự quyết định của Đảng bộ chi bộ sinh viên đã kết nạp Đảng viên cho 08 đồng chí giúp cho chi bộ có thêm nguồn lực không chỉ về số lượng mà còn cả về chất lượng ở mỗi cán bộ đảng viên. Trong năm 2020 chi bộ tiếp tục giới thiệu và kết nạp quần chúng ưu tú để làm tốt công tác phát triển Đảng viên cho sinh viên...

## THAM LUẬN

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ GÓP PHẦN SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh được nâng cấp trên cơ sở trường Cao đẳng Kỹ thuật Mở. Theo số liệu thống kê, tính đến thời điểm tháng 02/2020, toàn trường có tổng số 45 phòng TN-TH, trong số này Khoa Điện có 15 phòng.

Trong những năm gần đây các phòng TN-TH đều được đầu tư bổ sung các trang thiết bị nhằm đáp ứng cơ bản yêu cầu đào tạo của các bậc, hệ nhà trường đang đào tạo, đặc biệt là các phòng thuộc khoa Điện quản lý. Trong bối cảnh công tác tuyển sinh của Nhà trường giảm mạnh và gặp nhiều thách thức, điều kiện về tài chính gặp phải không ít những khó khăn, lãnh đạo Nhà trường đã không ngừng và nỗ lực tìm kiếm những giải pháp hợp lý về công tác tổ chức, quản lý và đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên việc quản lý, vận hành một số phòng TN-TH vẫn còn một số hạn chế, bất cập chưa thực sự khoa học.

Để đưa ra những giải pháp nâng cao năng lực quản lý góp phần sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của các phòng thực hành thí nghiệm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Tôi xin phép được thay mặt đội ngũ sư phạm Khoa Điện nêu ra một số thực trạng và giải pháp khắc phục như sau:

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

#### **1. Thực trạng công tác quản lý và sử dụng trang thiết bị TN-TH hiện nay**

Bức tranh chung hiện nay của các phòng TH-TN chưa đồng bộ, do vậy việc thực hiện các bài thí nghiệm gặp nhiều khó khăn. Ngoài một số phòng được đầu tư mới, phần lớn các phòng chưa đủ những thiết bị thí nghiệm, thực hành hiện đại, đặc biệt là các khoa đào tạo sinh viên theo hướng công nghệ.

Nhà trường còn khó khăn về tài chính, trong khi đó số lượng sinh viên tham gia học ở các khoa chưa nhiều và không ổn định. Việc đầu tư kinh phí cho các phòng TN-TH còn quá hạn hẹp, tuy được bổ sung hàng năm nhưng việc đồng bộ các thiết bị gặp nhiều khó khăn, chủng loại thiết bị không đa dạng. Các cán bộ giảng viên được giao nhiệm vụ phụ trách không phải là chuyên trách, một phòng có nhiều giảng viên tham gia giảng dạy, do vậy việc theo dõi, sự cố,

hư hỏng khắc phục các lỗi gặp nhiều khó khăn. Đây là một rào cản không dễ dàng khắc phục trong việc quản lý và sử dụng trang thiết bị TN-TH.

Chúng ta đã hiểu rằng: Thí nghiệm, thực hành của sinh viên là thời gian không thể thiếu đối với một chương trình đào tạo. Cơ sở vật chất được trang bị trong các phòng TN-TH và việc sử dụng hiệu quả thiết bị được coi là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, và kỹ năng cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên hoạt động quản lý các phòng TN-TH tốt là một nhiệm vụ không thể thiếu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

## **2. Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng trang thiết bị TN-TH.**

- Các giảng viên phụ trách phòng phải là giảng viên có chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm và am hiểu thiết bị, phải có kỹ năng sử dụng, vận hành. Có khả năng khắc phục sửa chữa, phục hồi các thiết bị bị hư hỏng nhẹ, lập phương án sửa chữa thay thế linh kiện các thiết bị khi bị hư hỏng lớn, thực hiện bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ.

- Nhà trường tạo điều kiện cho đội ngũ quản lý và giảng viên được tiếp xúc với các thiết bị mới, hiện đại ngoài thực tế sản xuất, giảng viên đi thăm quan học hỏi thực tế về công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị phòng TN-TH của các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước.

- Tổ chức các hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý và sử dụng trang thiết bị TN-TH.

- Tăng cường khai thác, sử dụng phục vụ các hoạt động dạy thực hành, chuyển giao công nghệ, đào tạo và nghiên cứu khoa học theo kế hoạch chung của Nhà trường.

- Cán bộ quản lý phòng TN-TH phải xây dựng được kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị TN-TH ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đề nghị bộ môn, khoa và nhà trường giúp cho quá trình mua sắm, trang thiết bị kịp thời, chính xác, hiệu quả và tiết kiệm.

- Lựa chọn biên chế chuyên trách các giảng viên phụ trách phòng TN-TH, cần có cơ chế phù hợp mới là chìa khóa và là giải pháp trọng tâm để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

## THAM LUẬN

### GIẢI PHÁP LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHI BỘ ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng tiên phong của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam, là Đảng duy nhất có khả năng lãnh đạo và chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Điều này được minh chứng qua quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước trong thời kỳ hội nhập. Nhân dân Việt Nam và toàn thể dân tộc Việt Nam đòi hỏi khắc ghi công lao to lớn của Đảng, để ngày hôm nay và mãi mãi mai sau họ được sống trong khung cảnh đất nước thanh bình. Vì vậy phải luôn coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ không chỉ là của tổ chức Đảng, Đảng viên mà là trách nhiệm của cả dân tộc, bởi Đảng ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ. Trong quá trình hoạt động, cơ quan Đảng các cấp trong đó đặc biệt là cấp chi bộ đã đạt được rất nhiều kết quả tốt, đáng khích lệ, song bên cạnh đó vẫn còn những bất cập trong công tác phê và tự phê, thanh tra kiểm tra, chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng cán bộ đảng viên... Do đó cần phải có giải pháp để xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết.

Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những luận điểm cơ bản về xây dựng Đảng nói chung và xây dựng chi bộ Đảng nói riêng là một nội dung rất quan trọng, trong đó nổi bật là tư tưởng về xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng, chi bộ trong sạch, vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành đúng đủ, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng, trái lại nếu chi bộ yếu kém thì công việc không trôi chảy, cho nên cần phải quyết tâm xây dựng chi bộ, phải làm cho chi bộ trở thành chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Nói về chi bộ trong sạch, vững mạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: là đảng viên gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đối với Đảng thì củng cố và phát triển tốt. Đồng thời, Người cũng luôn nhắc nhở phải phê bình nghiêm khắc những chi bộ yếu kém, không gương mẫu, thiếu đoàn kết, xa rời quần chúng, cán bộ lãnh đạo quan liêu mệnh lệnh. Do đó, phải thường xuyên chỉnh đốn chi bộ, không để những phần tử xấu lợi dụng phá hoại nội bộ, và mỗi đồng chí, nếu sai phạm mất hết tư cách đảng viên thì cần khai trừ ra khỏi Đảng, cần cách chức

thì phải cách chức, cần hạ tầng công tác thì hạ tầng công tác, có thể giáo dục thì giáo dục. Do đó, việc xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh theo mẫu chi bộ trong sạch, vững mạnh ở giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết, để thực hiện được điều này nhất thiết phải quan tâm tới các giải pháp sau:

**Thứ nhất**, phải triệt để thực hành dân chủ, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình để xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Theo Hồ Chí Minh toàn tập: “Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ”, phát huy tự phê bình và phê bình, bởi vì: “Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh, nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng”.

Dân chủ trong chuẩn bị nghị quyết, ra nghị quyết và thực hiện nghị quyết, giữ vững nguyên tắc, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, tập trung trên cơ sở dân chủ, dân chủ dưới sự lãnh đạo, được sự bảo đảm của tập trung. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ gồm nhiều khâu, nhiều mặt, mỗi chi bộ cần nắm chắc đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của đơn vị mình để có nội dung, biện pháp cụ thể, gắn liền với đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Kiên quyết đấu tranh khắc phục bệnh quan liêu, độc đoán, dân chủ hình thức cũng như mọi biểu hiện phân tán cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật.

Chi bộ là hạt nhân chính trị ở cơ sở, trong quá trình hoạt động và phát triển nội bộ chi bộ và đơn vị không tránh khỏi những mâu thuẫn; những khuyết điểm, nhận thức lệch lạc và hành vi sai trái của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, để xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh phải thường xuyên thực hành tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo cuốn Sửa đổi lề lối làm việc, Người viết: “Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học hỏi ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm”. Thực hành tốt tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ sẽ không ngừng xây dựng, củng cố niềm tin của quần chúng với Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ cần tuân thủ và thực hiện tốt các nguyên tắc: trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tôn trọng và bảo vệ lợi ích của Đảng, tiến hành có tổ chức và trong tổ chức, chấp hành đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; tránh lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân, gây rối nội bộ.

Trên thực tế để thực hiện tốt giải pháp này, mỗi cấp ủy, chi bộ cần phải kết hợp đồng bộ nhiều biện pháp cơ bản như: xác định rõ chức năng, tình hình, nhiệm vụ của chi bộ; thực hiện các tiêu chuẩn chi bộ trong sạch, vững mạnh;

kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội, luôn tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trong việc xây dựng chi bộ.

**Thứ hai**, xây dựng đội ngũ đảng viên trong sạch vững mạnh, có chất lượng cao, số lượng phù hợp.

Đảng viên là thành viên của chi bộ, sự vững mạnh của đội ngũ đảng viên ảnh hưởng trực tiếp đến sự trong sạch, vững mạnh của chi bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ trong cuốn Hồ Chí Minh toàn tập: “Chi bộ trong sạch vững mạnh là do các đảng viên đều trong sạch vững mạnh” và “muốn có Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chi bộ trong sạch vững mạnh, phải có đảng viên trong sạch vững mạnh”. Ngược lại: Chi bộ kém là vì đảng viên và cán bộ không một lòng một dạ phục vụ nhân dân; không lãnh đạo nhân dân lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm. Một số đảng viên và cán bộ còn mang nặng những thói xấu như tham ô, ích kỷ... họ đã không làm kiểu mẫu tốt, mà lại nêu gương xấu. Do vậy, xây dựng đội ngũ đảng viên vững mạnh là nội dung trọng tâm của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chi bộ.

Xây dựng đội ngũ đảng viên ở chi bộ cần chú trọng cả số lượng và chất lượng, trong đó lấy chất lượng làm chính. Đảng viên là lực lượng góp ý, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng; là lực lượng trực tiếp động viên, tổ chức, hướng dẫn quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương đó; là tấm gương để quần chúng noi theo. Cho nên, nâng cao chất lượng đảng viên là một nội dung cơ bản của xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nâng cao chất lượng đảng viên còn là yêu cầu của việc xây dựng chi bộ Đảng. Theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nhấn mạnh: “Đổi mới, tăng cường công tác phát triển đảng viên, bảo đảm chất lượng đảng viên theo yêu cầu của điều lệ Đảng. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cụ thể về tư tưởng, chính trị, trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới; phát huy tính tiên phong gương mẫu, chủ động, sáng tạo của đội ngũ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”.

Thực tế cho thấy chi bộ, tổ chức cơ sở đảng nào chất lượng đảng viên thấp thì cơ sở đảng ở đó yếu kém, không phát huy được tính dân chủ trong Đảng và trong quần chúng, phong trào mọi mặt sút kém. Muốn nâng cao chất lượng đảng viên, ngoài việc quản lý, giáo dục của tổ chức đảng, còn phải có sự tự phấn đấu, rèn luyện của đảng viên. Đi đôi với việc nâng cao chất lượng đảng viên là phải không ngừng kiện toàn đội ngũ cấp ủy, chi bộ, để không ngừng xây dựng, củng cố chi bộ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.



**Thứ ba**, giữ vững chế độ và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Sinh hoạt chi bộ có vị trí quan trọng trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ. Sinh hoạt chi bộ được duy trì đều đặn, thường xuyên có chất lượng sẽ làm cho đường lối, chính sách của Đảng, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được quán triệt, thực hiện nghiêm túc; trí tuệ và trách nhiệm của đảng viên được nâng cao, kỷ luật của Đảng được tăng cường, quan hệ giữa Đảng với quần chúng được củng cố, phát triển; nội bộ chi bộ đoàn kết, thống nhất cao.

Tại Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng cho thấy “Hễ nơi nào, lúc nào mà sinh hoạt chi bộ bị buông lỏng, rời rạc hoặc không có nội dung chính trị, tư tưởng cụ thể, thiết thực thì nơi đó, lúc đó nguy cơ đi chệch đường lối, chính sách của Đảng, hạ thấp vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, làm cho kỷ luật của Đảng bị lỏng lẻo, các biểu hiện tiêu cực nảy sinh và phát triển, sự gắn bó giữa Đảng và quần chúng bị suy yếu”.

Muốn nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chi bộ, cần đặc biệt coi trọng ba tính chất sinh hoạt Đảng trong các chi bộ: tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tính giáo dục. Ba tính chất trên có mối quan hệ mật thiết và có sự tác động qua lại, biện chứng thống nhất nên phải thực hiện đồng bộ mới có kết quả, trách nhiệm này thuộc về đại hội chi bộ, đảng bộ, cấp ủy và mỗi đảng viên.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cần thường xuyên cải tiến và đổi mới nội dung sinh hoạt. Có thể phân loại hình thức sinh hoạt chi bộ thành ba vấn đề: sinh hoạt chính trị: bàn và ra các nghị quyết, quyết định lãnh đạo; sinh hoạt học tập: nghiên cứu, quán triệt, thảo luận các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghe thông tin, thời sự trong nước và quốc tế; sinh hoạt tự phê bình và phê bình. Tùy nội dung sinh hoạt mà lựa chọn hình thức sinh hoạt cho phù hợp. Đảng ta thống nhất một quan điểm là lấy nhiệm vụ xây dựng Đảng làm then chốt, vì vậy, mỗi chi bộ, đảng bộ cơ sở cần phải ra sức tìm tòi, đổi mới nội dung sinh hoạt Đảng, cho phù hợp với thực tiễn của chi bộ mình, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho.

**Thứ tư**, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng chi bộ, kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực.

Hồ Chí Minh dạy rằng, khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra; muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra.

Theo Người, kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên, cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó, góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng và tổ chức. Theo Hồ Chí Minh toàn tập “Muốn chống bệnh quan liêu, bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”. Vì vậy, cấp ủy cấp trên, cũng như cấp ủy chi bộ cần có nghị quyết lãnh đạo sát đúng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát. Thông qua kiểm tra, giám sát, sẽ quản lý chặt chẽ từng cán bộ, đảng viên ở nơi công tác, nơi cư trú và khi công tác xa đơn vị; đồng thời phát hiện và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm tư cách, thoái hóa biến chất về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, những phần tử cơ hội, bất mãn, gây mất đoàn kết nội bộ trong Đảng, vi phạm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng.

Mọi đảng viên phải được đặt trong phạm vi kiểm tra, giám sát của chi bộ. kiểm tra không phải là “vạch lá tìm sâu”, làm giảm thành tích. Kiểm tra phải có hệ thống, kịp thời, khách quan, công minh, chính xác, sâu sát. Chỉ có như vậy, công tác xây dựng chi bộ mới có hiệu quả, các cấp ủy, chi bộ mới bảo đảm được vai trò lãnh đạo của mình, hoàn thành sứ mệnh và trọng trách mà nhân dân giao phó.

Trong giai đoạn hiện nay, khi cả nước đứng trước những vận hội mới và thách thức mới, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hơn bao giờ hết, chúng ta phải giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng các tổ chức chi bộ vững mạnh, rèn luyện tư cách đảng viên với phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ. Việc nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng nói chung, trong xây dựng chi bộ nói riêng có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

***Thứ năm***, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong xây dựng chi bộ.

Trong Hồ Chí Minh toàn tập Người có khẳng định: “Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất không lường...” bởi vì, “Chi bộ là đồn lũy của Đảng chiến đấu ở trong quần chúng”, việc xa rời nhân dân, không gắn bó với nhân dân trở thành nguy cơ lớn đối với bất kỳ một đảng cầm quyền nào.

Gắn bó mật thiết và phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong xây dựng chi bộ thể hiện bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc của Đảng; là nguồn sức mạnh, là vấn đề có ý nghĩa sống còn của Đảng, là tiêu chuẩn của một Đảng mác-xít, đồng thời là vấn đề cơ bản, cấp bách của công

tác xây dựng, chinh đốn Đảng hiện nay. Thường xuyên chăm lo vận động và phát huy vai trò của quần chúng nhân dân tham gia thực hiện tốt “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với mọi hoạt động của chi bộ, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong mối quan hệ Đảng - Dân, quần chúng là người giám sát rất chặt chẽ, công tâm mọi hoạt động của chi bộ, hành vi, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực của cán bộ, đảng viên. Thông qua đó, nhân dân kịp thời góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ; bổ sung nguồn lực ưu tú nhất trong quần chúng nhân dân vào Đảng; phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân trong xây dựng địa phương, đất nước.

**Thứ sáu,** tăng cường tổ chức hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng đảng viên gương mẫu, chi bộ vững mạnh

Mỗi chi bộ cần xây dựng, lập kế hoạch tổ chức các buổi hội thảo, các buổi chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng đảng viên gương mẫu, quán triệt về gương mẫu, đưa ra các tiêu chí cụ thể đối với một đảng viên gương mẫu để các đảng viên trong chi bộ học tập và noi theo.

Do vậy, các cấp ủy, chi bộ cần phải xây dựng cơ chế, quy định cụ thể để nhân dân chủ động, tích cực tham gia xây dựng Đảng nói chung và chi bộ nói riêng; tăng cường giáo dục nhân dân, nâng cao dân trí, tạo điều kiện thuận lợi và phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, của công luận đối với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chi bộ. Đây là giải pháp vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài của công tác xây dựng chi bộ.

(2020 - 2025)

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

## THAM LUẬN

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP TRONG HỌC SINH SINH VIÊN NHÀ TRƯỜNG

#### I. Thực trạng công tác khởi nghiệp sáng tạo trong Trường hiện nay

Khởi nghiệp là một định chế/con người được thiết kế nhằm mục đích tạo ra những sản phẩm mới trong các điều kiện cực kỳ không chắc chắn. Với mục tiêu thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại các nhà trường; Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp; Chính phủ đã ban hành Quyết định 1665/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc phê duyệt đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”. Bên cạnh đó, các bộ ngành và địa phương cũng có nhiều kế hoạch và chương trình triển khai để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Theo đó Đảng bộ Nhà trường đã đẩy mạnh công tác lãnh chỉ đạo từng bước hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp tốt nhất cho các sinh viên thông qua nhiều nghị quyết trong nhiệm kỳ qua: Nghị quyết Đảng bộ tháng 10/2018 đã lãnh đạo công tác giao thêm thúc năng nhiệm vụ cho Phòng Công tác HSSV là đơn vị thường trực hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trong Trường; Nghị quyết tháng 01/2019, trong đó lãnh đạo việc thành lập Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Nghị quyết tháng 5/2019, trong đó lãnh đạo công tác phối hợp với doanh nghiệp để nâng cao sự tham gia của doanh nghiệp vào công tác xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong Trường, ...

Do đó, cho tới thời điểm hiện tại, hệ sinh thái khởi nghiệp cho sinh viên của Nhà trường bước đầu được hình thành: đã thành lập Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo của Trường; xây dựng quy chế hoạt động của Câu lạc bộ làm văn bản hướng dẫn hoạt động của Câu lạc bộ phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường; kết nối mạnh mẽ với các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp tại địa phương, các doanh nghiệp để thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp trong Trường, đặc biệt đã hợp tác và nhận được hỗ trợ tài chính từ tập đoàn VinGroup cho các hoạt động khởi nghiệp của Nhà trường năm 2019. Các giảng viên đã được tham gia các lớp huấn luyện kỹ năng hỗ trợ sinh viên triển khai các dự án khởi nghiệp, trong đó có giảng viên đã được cấp chứng chỉ cho công tác này. Tính tới thời điểm hiện tại đã có 6 ý tưởng của các nhóm sinh viên được đơn vị chuyên môn xem xét, đánh giá và đưa vào triển khai trong thời gian tới, đặc biệt có ý tưởng có khả năng áp dụng và triển khai rộng rãi tại các khu vực khác.

Tuy nhiên, kết quả công tác khởi nghiệp trong học sinh sinh viên còn hạn chế: số lượng dự án, ý tưởng còn ít, nhiều dự án chưa thực sự đảm bảo tính đổi mới sáng tạo; nhiều giảng viên trong Nhà trường chưa thực sự quan tâm tới công tác hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên, số lượng giảng viên tham gia các lớp đào tạo kỹ năng hỗ trợ sinh viên rất ít; các sinh viên vẫn còn thờ ơ, ít quan tâm tới việc trau dồi kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, đa số sinh viên còn thiếu tự tin, tâm lý e ngại, nhất là với những cái mới... dẫn tới hai cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp của Nhà trường năm 2018 và 2019 đều không tổ chức được như kế hoạch. Công tác thu hút đầu tư từ các quỹ hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp còn hạn chế, ngân sách dành cho công tác hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp còn hạn hẹp. Các hoạt động của Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo của nhà trường còn bị động, các hoạt động về khởi nghiệp còn ít, hình thức chưa lôi cuốn, chưa kích thích sự tò mò và khám phá của sinh viên.

## **II. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp trong học sinh sinh viên Nhà trường**

Để thúc đẩy hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên Nhà trường, trong thời gian tới Đảng bộ Nhà trường cần tập trung lãnh đạo các mặt công tác sau:

*Một là*, Nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên cần phải nâng cao nhận thức của giảng viên, sinh viên về sự cần thiết và vai trò ý nghĩa của công tác khởi nghiệp đối với sinh viên, nhất là trong thời đại CMCN 4.0 thông qua các buổi tư vấn, tọa đàm, thảo luận vừa mang tính hướng nghiệp. Từ đó, giảng viên, sinh viên quan tâm và tự ý thức phải nâng cao khả năng của bản thân.

*Hai là*, nâng cao vai trò của Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo, tích cực tổ chức các hoạt động với nhiều hình thức hấp dẫn thu hút sinh viên, kịp thời giải đáp cho sinh viên những vướng mắc có thể gặp phải khi khởi nghiệp, giúp ổn định tâm lý, tìm hướng giải quyết khi khó khăn, cũng như chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh.

*Ba là*, nhà trường cần xây dựng các tình huống khởi nghiệp mô phỏng dựa trên kiến thức kinh doanh cơ bản và các tình huống suru tâm từ các start-up, các chuyên gia, các doanh nhân trẻ, có thể xây dựng bằng các học liệu hoặc ứng dụng tại bài giảng e-learning để thuận tiện cho sinh viên có thể tham gia bất cứ lúc nào khi đã đăng ký tài khoản hoạt động và có thể kiểm tra đầu ra bằng các biện pháp xử lý tình huống, giải quyết vấn đề.

*Bốn là*, nâng cao các kỹ năng chuẩn bị, tạo lập mục tiêu và biện pháp hướng đến mục tiêu. Việc hướng dẫn sinh viên tạo lập mục tiêu khởi nghiệp vừa sức nhưng vẫn mang hướng phát triển là điều cần thiết. Điều này cần sự trợ giúp của các nhà kinh tế, sự liên kết giữa các trường đào tạo khối ngành kinh tế và

khởi ngành không phải kinh tế thông qua các buổi giao lưu sinh viên khởi nghiệp giữa các trường, các tổ chức hiệp hội, các doanh nghiệp.

*Năm là*, nâng cao kỹ năng công nghệ trong thời kỳ CMCN 4.0 cho sinh viên để họ làm chủ công nghệ và tận dụng lợi thế từ sự phát triển của thời đại. Nhà trường cần tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận công nghệ, cung cấp các tài liệu số để sinh viên tìm hiểu và vận dụng khởi nghiệp sau khi ra trường. Việc tận dụng lợi thế từ mạng xã hội, các công cụ tìm kiếm... sẽ giúp việc marketing, bán hàng... trong giai đoạn khởi nghiệp của sinh viên gặp nhiều thuận lợi.

*Sáu là*, đẩy mạnh kết nối với doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm để có cơ hội chia sẻ ý tưởng tận dụng kinh nghiệm chuyên môn và kinh doanh của doanh nghiệp để đánh giá được mức độ khả thi của ý tưởng, dự án. Đặc biệt là huy động được nguồn vốn từ doanh nghiệp, từ các quỹ để có kinh phí triển khai các dự án vào thực tế, để khắc phục một trong những khó khăn, băn khoăn nhất của các dự án trong quá trình triển khai.



## THAM LUẬN

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN ĐỂ NÂNG CAO TÍNH GƯƠNG MẪU, TINH THẦN TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, VIÊN CHỨC LAO ĐỘNG TRONG VIỆC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC NGHIỆM SẢN XUẤT

Tư tưởng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; được Đảng và Nhà nước xác định là một "quốc sách"; được đề cập nhiều trong các văn kiện, chỉ thị của Đảng và được cụ thể hóa bằng Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cùng nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những nội dung chính của Cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh" do Đảng ta phát động, đã và đang được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực hưởng ứng; là trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi cấp, mọi ngành, mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị và mỗi công dân.

Tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên giữ vị trí rất quan trọng trong quá trình giữ vững, tăng cường vai trò, sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị và trong xã hội. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên đặc biệt là cán bộ, đảng viên Chi bộ Thực nghiệm sản xuất - Công trình luôn phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trên mọi lĩnh vực: tiên phong về chính trị tư tưởng, gương mẫu trong đạo đức, lối sống, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hầu hết cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động trong Trung tâm TNSX-XDCT Mỏ đều có trình độ chuyên môn và nhận thức nhất định về tư tưởng chính trị, tinh thần trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công, coi trọng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả hoạt động thực nghiệm sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ do lãnh đạo đơn vị phân công. Do vậy, nhiều cán bộ, đảng viên và người lao động của Trung tâm đã được cấp ủy các cấp, lãnh đạo Nhà trường, Trung tâm đánh giá cao và ghi nhận.

Tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao của người cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động phải được thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi và trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. "Nó không phải tự dưng mà có" mà phải do chính người đó tự tu dưỡng, rèn luyện thông qua quá trình phấn đấu mới có được. Cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu và sự gương mẫu đó phải được thể hiện cụ thể trong giải quyết các mối quan hệ xã hội: quan hệ hàng xóm láng giềng, quan hệ đồng chí, đồng nghiệp; trong lao động sản xuất... Vì vậy, để phát huy tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm

trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả thực nghiệm sản xuất hiện nay đòi hỏi từng cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động phải thực hiện tốt một số yêu cầu trọng tâm sau đây:

**Một là**, tăng cường học tập, quán triệt và thực hiện tốt các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên đồng thời chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị. Nội dung tiết kiệm, chống lãng phí phải được thể hiện trong nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của các chi bộ gắn với thực hiện “ Học tập và làm theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh”.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự rèn luyện đạo đức, lối sống lành mạnh, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác và nhận thức chính trị. Muốn nâng cao tính tiên phong gương mẫu, người đảng viên phải có kiến thức chuyên môn cần thiết và nhận thức chính trị cơ bản. Nhận thức chính trị giúp mỗi đảng viên hiểu rõ lý tưởng cộng sản, ý nghĩa chính trị của từng việc làm cụ thể, để kiên định mục tiêu cách mạng, tự giác đi đầu trong mỗi hành động.

**Hai là**, trong lãnh đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tiến hành cải cách hành chính và nâng cao năng lực, đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ chủ chốt Trung tâm là khâu đột phá, có ý nghĩa quan trọng, quyết định đến nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Mục tiêu, yêu cầu cải cách, đổi mới là tăng cường phối hợp trong xây dựng kế hoạch, điều hành để không có sự chông chéo giữa các mặt công tác, không sát thực tế, gây rối bận cho các bộ phận thực nghiệm sản xuất.

Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động, tích cực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Để nâng cao tính tiên phong, đảng viên phải là người lao động giỏi, tận tâm, trung thực, sáng tạo với năng suất, chất lượng cao; kết hợp được lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, xã hội; góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Quá trình chỉ đạo điều hành thực nghiệm sản xuất cần chú trọng công tác tiết kiệm, chống lãng phí sức lao động, thời gian, tiền của bằng việc tổ chức sắp xếp vị trí việc làm phù hợp, phải nâng cao năng suất lao động, “1 người làm bằng 2,3 người”, phải “nói ít, làm nhiều, chủ yếu là hành động”, tính toán sử dụng hợp lý các trang thiết bị, xe máy và tiêu hao vật tư phục vụ sản xuất dựa trên các định mức đã có của Ngành và theo thực tế chỉ tiêu công nghệ được giao. Qua đó góp phần quan trọng trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả hoạt động thực nghiệm sản xuất.



**Ba là**, thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn, xây dựng, không “xuê xoa, dĩ hòa vi quý”. Người phê bình phải có thái độ chân thành, người được phê bình phải thực sự cầu thị trong tiếp thu phê bình để sửa chữa, tiến bộ. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, xây dựng và thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như tinh thần trách nhiệm đối với chức trách nhiệm vụ được giao của cán bộ, viên chức và người lao động; việc bố trí sắp xếp vị trí việc làm, tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy... Qua đó phát hiện, điều chỉnh những tồn tại bất cập để hướng tới mục tiêu tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả hoạt động thực nghiệm sản xuất.

Trong thời gian tới, những lời dạy, lời căn dặn của Bác về tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí vẫn là “nhiệm vụ cấp bách và thường xuyên”. Từng tổ chức Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải tiếp tục gương mẫu thực hiện Nghị quyết TW 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đồng thời phải “khéo tổ chức”, vì “khéo tổ chức” thì tiết kiệm được sức lực, thời giờ và vật liệu, tránh được lãng phí xa hoa, gây tổn kém tiền của của Nhà nước và của chính bản thân mình.

Với phương châm “kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển” cùng với tinh thần đoàn kết, truyền thống “Kỷ luật - Đồng tâm” của người thợ mỏ, tôi tin tưởng rằng: tập thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động của Trung tâm TNSX-XDCT Mỏ nói riêng và của Nhà trường nói chung quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần đưa Trường ta ổn định và phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

## THAM LUẬN

### TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG

Mục đích thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị là nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước... Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở mỗi cơ quan, đơn vị phải chấp hành nguyên tắc tập trung, dân chủ, gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ quan, đơn vị đó và dân chủ phải trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

Trên cơ sở xác định rõ mục đích, yêu cầu và vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ trong đảng, thời gian qua Đảng bộ trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh đã lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đơn vị phòng ban, khoa, trung tâm nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của nhà trường đặt ra. Tiến hành rà soát, bổ sung các quy định, quy chế hoạt động nội bộ bảo đảm hoàn thiện thể chế quản lý, như: Xây dựng và hoàn thiện quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế giảng viên, quy chế quản lý đào tạo, quy chế nghiên cứu khoa học...; Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường; Ban thanh tra nhân dân duy trì thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nhằm công khai, minh bạch chế độ, chính sách đối với người lao động; xây dựng nếp sống văn hóa công sở; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Đảng bộ lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường trên tinh thần nghị quyết Hội nghị CB, CC, VC hàng năm và các hình thức tuyên truyền để CBGV, NV được bàn bạc tham gia ý kiến vào các chủ trương, kế hoạch và nhiệm vụ của trường. Kết quả ý kiến đóng góp đã được xem xét, cân nhắc để Hiệu trưởng quyết định. Trong năm học qua, thông qua các đoàn thể, Ban TTrND để giám sát hoạt động của trường, kết quả giám sát đã được lãnh đạo nhà trường tiếp thu nghiêm túc.

Đảng ủy cũng đã chỉ đạo các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt cho cán bộ, viên chức, đoàn viên, hội viên về chăm lo sửa đổi lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ... vì mục

tiêu xây dựng cơ quan an toàn, làm chủ, xây dựng nhà trường thân thiện, kiểu mẫu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Quy chế dân chủ còn có những hạn chế: Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy chế dân chủ tới đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động chưa thường xuyên, công tác tuyên truyền chưa phong phú, còn mang tính hình thức. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động nhận thức chưa đầy đủ nội dung Quy chế dân chủ, do đó ít quan tâm đến việc đóng góp xây dựng các nội quy, quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường. Để phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục có hiệu quả những hạn chế nhằm tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ, trong thời gian tới cần phải tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy thông qua các nhiệm vụ mang tính giải pháp sau đây:

***Một là, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy dân chủ, tạo sự chuyển biến về nhận thức trong cán bộ đảng viên giảng viên công nhân viên nhà Trường***

Thực hiện phổ biến, truyền truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, giảng viên, Nhân viên của nhà trường rất quan tâm đến việc công khai các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến *cán bộ đảng viên giảng viên công nhân viên nhà Trường* như các chính sách an sinh xã hội (việc làm, lao động, tiền lương, trợ cấp, bảo hiểm.... Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực của những cán bộ, đảng viên có chức, có quyền mà không sử dụng vũ khí công luận, không phát huy được vai trò làm chủ của quần chúng thì khó có kết quả, hiệu quả. Từ đó, đấu tranh thực hiện dân chủ, kịp thời phê phán những biểu hiện cực đoan, lợi dụng dân chủ để xuyên tạc, kích động, lôi kéo quần chúng phục vụ cho “lợi ích nhóm”, lợi ích cá nhân vị kỷ...; đồng thời, phải khắc phục, chấm dứt những việc làm mang tính dân chủ hình thức trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng ủy cần có những định hướng cụ thể để hoạt động tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ được tiến hành thường xuyên thông qua sinh hoạt chi bộ định kỳ (có thể xây dựng nội dung sinh hoạt theo chuyên đề) vừa góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, vừa nâng cao được nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và quyền lợi, nghĩa vụ trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan. Khi hiểu và nắm vững, đầy đủ những quy định của Đảng và Nhà nước, quyền lợi, nghĩa vụ về thực hiện Quy chế dân chủ sẽ phần nào giúp cho các đảng viên không còn né tránh, e ngại mà tự tin hơn trong thảo luận, trao đổi thông tin liên quan tới các vấn đề chính sách, chế độ... từ đó tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở khích lệ

tin thần hăng say lao động, đoàn kết, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ.

***Hai là, phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy; chính quyền cơ quan, đơn vị.***

Trong bối cảnh đẩy mạnh việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả của việc phát huy dân chủ, chính là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong cả hệ thống chính trị. Ở đâu người đứng đầu có nhận thức sâu sắc, đầy đủ về quyền làm chủ của nhân dân, về thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở và luôn luôn nêu gương về đạo đức, lối sống, về thượng tôn pháp luật thì ở đó dân chủ được thực hiện tốt. Trực tiếp đồng chí Bí thư Đảng ủy, Bí thư chi bộ, lãnh đạo chủ chốt các đơn vị trong toàn trường phải thật sự phát huy dân chủ trong Đảng, công khai, minh bạch trong điều hành của chính quyền, đề cao vai trò, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Trong thực tiễn việc lựa chọn và bố trí người đứng đầu có đức, có tài, biết vận dụng một cách sáng tạo những thành tựu của khoa học - công nghệ vào lãnh đạo, quản lý, biết tạo ra môi trường dân chủ để phát huy trí tuệ, sáng tạo, đóng góp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là hết sức quan trọng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị. Theo quy định của Đảng, người đứng đầu nhà trường phải định kỳ trực tiếp tiếp công dân, đối thoại với công dân; có như vậy mới nắm được và đủ thẩm quyền chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng của nhân dân; đồng thời, chỉ đạo giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

***Ba là, lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành rà soát để kịp thời xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế hoạt động trong nội bộ cơ quan cho phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước, nhằm bảo đảm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động trong trường.***

Những quy định về dân chủ chỉ thực hiện có hiệu quả khi có đủ hệ thống quy tắc xử sự bao quát toàn diện các mặt hoạt động của cơ quan. Xác định được tầm quan trọng đó, trong thời gian qua dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, nhà trường đã xây dựng và hoàn thiện quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế giảng viên, quy chế quản lý đào tạo, quy chế nghiên cứu khoa học... nhưng hiện tại có những quy chế không còn phù hợp về mặt nội dung, do đó đã ảnh hưởng tới kết quả thực hiện. Đồng thời, trong lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

nước để xây dựng thành những quy chế, quy định, nhằm phát huy dân chủ, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, viên chức, người lao động phải trên cơ sở theo các nội dung được biết, được bàn, được tham gia ý kiến và được giám sát, kiểm tra có như vậy mới phát huy được tính dân chủ. Vì thực tế cho thấy, chỉ khi quyền được biết, được bàn, được giám sát, kiểm tra của cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động được thực hiện toàn diện và đầy đủ mới phát huy tinh thần dân chủ trong thảo luận, góp ý phê bình, tiếp thu ý kiến phê bình, khắc phục yếu kém, từ đó tạo ra sự cởi mở, thống nhất chung trong nhà trường để thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

**Bốn là,** lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phối kết hợp các hội nghị để duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo, đồng thời tạo điều kiện để mọi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động được dân chủ thảo luận, bày tỏ ý kiến của cá nhân về những nội dung được biết, được bàn và được tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định. Mặt khác, thông qua sự cởi mở trong giao tiếp tại các hội nghị sẽ khơi dậy tinh thần, trách nhiệm làm chủ của mỗi cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động trong việc tham gia xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, tạo ra ý thức chấp hành pháp luật, đoàn kết, đồng thuận, hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống, trong công tác.

**Năm là,** lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" nhằm tạo chuyển biến tích cực và có sức lan tỏa sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức nhà trường; đồng thời thông qua đó sẽ giúp cán bộ, đảng viên, viên chức hoàn thiện hơn về phẩm chất chính trị, năng lực công tác và lòng nhiệt thành đối với trách nhiệm được Đảng và Nhà nước phân công; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Sáu là,** tiếp tục lãnh đạo tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời động viên, khen thưởng những cá nhân có trách nhiệm, tích cực thực hiện Quy chế dân chủ; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, đảng viên, viên chức và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.

# THAM LUẬN

## CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH GẮN VỚI VIỆC TUYỂN SINH TẠI DOANH NGHIỆP

Chất lượng đào tạo là vấn đề quan tâm hàng đầu đối với các trường Đại học nói chung và trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nói riêng. Trong những năm qua giáo dục nước ta đã đạt được những thành tựu như: quy mô phát triển nhanh, đa dạng về loại hình trường và hình thức đào tạo, cung cấp cho xã hội một nguồn lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề từng bước đáp ứng nguồn lực cho đất nước. Tuy nhiên, giáo dục Đại học đang đối mặt với những thách thức lớn như chất lượng đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội,... trong đó trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh không phải là trường hợp ngoại lệ.

Trong nỗ lực để nâng cao chất lượng đào tạo, những năm vừa qua các cán bộ giảng viên nhà trường đã tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: cơ bản 100% giảng viên đứng lớp có bằng Thạc sỹ trở lên, số lượng giảng viên làm nghiên cứu sinh trong nước và ngoài nước tăng theo từng năm, nhiều cuộc hội thảo cấp khoa, cấp trường, hội thảo chuyên đề trong nước và quốc tế được mở ra, tạo tiền đề cho năng lực nghiên cứu của các giảng viên ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã thực hiện quy định chương trình đào tạo đều được rà soát, định kỳ 2 năm 1 lần tiến hành điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng nghề nghiệp để phù hợp với nhu cầu của các cơ quan tuyển dụng, đáp ứng đa dạng các yêu cầu của nguồn nhân lực xã hội.

Một trong những điểm nổi bật của công tác đào tạo của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nữa là việc rèn nghề, thực hành, thực tập của sinh viên ngày càng được đổi mới và quan tâm đúng đắn hơn. Sinh viên Đại học Công nghiệp Quảng Ninh sau khi học các môn chuyên môn được liên hệ về doanh nghiệp thực tập đi làm như người của công ty và có hưởng lương (*rất nhiều em sinh viên sau thời gian ngắn đi thực tập đã tiết kiệm được tiền để mua máy tính cá nhân và trang thiết bị phục vụ học tập*). Nhà trường cũng thành lập đội Robocon để tham dự cuộc thi Robocon toàn quốc. Ngoài ra nhà trường cũng có định hướng đưa sinh viên ra nước ngoài thực tập. Nhà trường là một trong số ít đơn vị trong hệ thống các trường Đại học trong toàn quốc có phân xưởng thực nghiệm với doanh thu cao. Đây là những mô hình rèn nghề, thực hành thực tập vừa mang lại cơ hội học tập tốt cho sinh viên, vừa phù hợp với xu hướng hội

nhập trong giai đoạn hiện nay và đã mang về rất nhiều lợi ích. Tất cả những việc làm trên đều nhằm một mục đích học lý thuyết gắn liền với thực hành, thực tập để nâng cao chất lượng đào tạo.

**Bên cạnh những ưu điểm đã nêu ở trên, trường ĐHCNQ cũng bộc lộ những hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo như:**

Hiện nay cán bộ giảng dạy có kinh nghiệm thực tế có trình độ cao thiếu cả về số lượng và chất lượng. Số lượng giảng viên giỏi ngoại ngữ, giỏi thực hành, tâm huyết, làm việc có trách nhiệm vẫn chưa nhiều. Đổi mới phương pháp giảng dạy đã đang được thực hiện, nhưng chưa thường xuyên ở các Khoa, Bộ môn. Số bài báo đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước có uy tín còn thấp, hợp tác và tham gia các nhóm nghiên cứu với các chuyên gia hàng đầu, với các tổ chức Quốc tế còn rất hạn chế.

Về phía người học, phần nhiều ý thức học tập của sinh viên hạn chế, mục tiêu học tập của sinh viên còn mang nặng tính thi cử, trả nợ cho xong môn học, số lượng sinh viên trên một lớp học chuyên ngành quá ít (có lớp chuyên ngành chỉ 3 - 5 sinh viên dẫn đến tính cạnh tranh, thi đua học tập rất thấp)... Ngoài ra, đầu vào sinh viên của trường có xu hướng ngày càng thấp và điều này ảnh hưởng nhiều đến việc tổ chức dạy và học. Chương trình đào tạo đã được cải tiến, nhưng nội dung lý thuyết còn nhiều, nặng về dạy kiến thức, thiếu về dạy kỹ năng.

Cơ sở vật chất đã được đầu tư khá lớn về trang thiết bị phòng thí nghiệm, phương tiện giảng dạy..., nhưng vẫn chưa sử dụng hiệu quả trong đào tạo.

Chương trình khung, chương trình học phần mặc dù vẫn định kỳ chỉnh biên 2 năm một lần theo quy định, nhưng vẫn chưa sát với thực tế, chưa bắt kịp với công nghệ phát triển của thời đại.

**Từ những khó khăn, bất cập ở trên, trong giai đoạn tới, Chi bộ Mỏ - Công trình xin đề xuất một số biện pháp sau để nâng cao chất lượng đào tạo các môn chuyên ngành gắn với tuyển sinh tại Doanh nghiệp như sau:**

**Thứ nhất,** Cần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, tâm đức, trách nhiệm người thầy như khuyến khích và bắt buộc giảng viên đi học Tiến sỹ, sử dụng ngoại ngữ để tra cứu dịch tài liệu chuyên môn viết báo, nghiên cứu khoa học, và các phương tiện giảng dạy nghiên cứu thành thạo.

**Thứ hai,** Khi tiến hành đánh giá chỉnh biên chương trình khung và chương trình chi tiết cần mời các chuyên gia và phối hợp với Doanh nghiệp góp ý, thẩm định để sát với thực tế và bắt kịp với công nghệ phát triển của thời đại, sao cho chương trình đảm bảo tính hội nhập và tiên tiến hướng tới đào tạo những gì xã hội cần. Chương trình phải hướng đến đào tạo hợp lý 03 vấn đề

(kiến thức, kỹ năng, thái độ, tùy theo từng ngành khác nhau và tỷ lệ, kiến thức, kỹ năng khác nhau) và cần giải quyết đồng bộ các bước như: Thiết kế lại chương trình đào tạo theo định hướng hướng nghiệp; phát triển tài liệu giảng dạy, tổ chức đánh giá quá trình đào tạo, đảm bảo tính liên thông và mềm dẻo.

**Thứ ba,** tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, đầu tư và phát triển thư viện điện tử, đầu tư phong phú hơn cả giáo trình cứng và giáo trình điện tử, website của nhà trường, trang bị các dụng cụ, máy móc vật tư cho các phòng thí nghiệm.

**Thứ tư,** Một thành phần rất quan trọng có ảnh hưởng đến công tác đào tạo và tuyển sinh đó là các doanh nghiệp, những đơn vị đang hoạt động trên các lĩnh vực có liên quan đến các ngành nghề đào tạo của trường. Vì vậy nhà trường cũng cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để họ cùng tham gia hỗ trợ đào tạo và tuyển sinh; tham gia xây dựng chương trình, giáo trình; tham gia đánh giá kết quả học tập của sinh viên khi tốt nghiệp và điều quan trọng là họ sẵn sàng tiếp nhận những sinh viên của nhà trường sau khi tốt nghiệp vào làm việc trong doanh nghiệp. Làm được điều này thì uy tín và thương hiệu của trường ngày càng được nâng lên và từ đó góp phần tích cực trong công tác đào tạo và tuyển sinh trong thời gian tới;

**Thứ năm,** Trước khi bước vào học chuyên ngành nhà trường cần tổ chức cho sinh viên đi trải nghiệm tại các doanh nghiệp tiêu biểu, để sinh có thêm kiến thức và say mê, yêu ngành nghề mà mình lựa chọn và không bỏ ngỡ khi bước vào các đợt thực tập;

**Thứ sáu,** Cần có bộ phận chuyên trách làm công tác tuyển sinh tại Doanh nghiệp trực thuộc Ban tuyển sinh. Bộ phận chuyên trách tuyển sinh tại doanh nghiệp đóng vai trò hết sức quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng về công tác đào tạo và tuyển sinh của nhà trường. Bộ phận này sẽ giúp nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá, tư vấn và tuyển sinh liên kết đào tạo, bồi dưỡng tất cả các hệ đào tạo trong nhà trường kể cả chính quy, vừa học vừa làm, liên thông, liên kết, dạy nghề, bồi dưỡng chuyển giao công nghệ và hoạt động suốt năm học.

**Thứ bảy,** Đảng bộ trường cần nghiên cứu xem xét ra nghị quyết chỉ đạo các Chi bộ tập trung trí tuệ đề xuất mở thêm một số ngành đào tạo mới để thay thế những ngành đào tạo của nhà trường mà nhu cầu việc làm đã bão hòa; (VD như chuyên ngành: Cử nhân ngôn ngữ, Khoa học máy tính, Marketing online, Quản trị doanh nghiệp thời trang) tăng cường phối hợp với các địa phương để đào tạo các lớp ngắn hạn; liên thông, liên kết với các trường đại học trong khu vực để đào tạo hệ đại học để mở rộng quy mô đào tạo.